



ĐẠI HỌC QUỐC GIA

Thành phố Hồ Chí Minh



*Bàn về
đổi mới
phương pháp
dạy đại học*



Kính Biểu

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Vietnam National University Ho Chi Minh City (VNU-HCM)

Bản tin

Số 56 THÁNG 6-2003



- ☐ THÔNG BÁO VỀ VIỆC HỢP GIAO BAN ĐHQG TP.HCM LẦN THỨ 3 NĂM 2003
- ☐ BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐHQG TP.HCM THÁNG 4,5 NĂM 2003
- ☐ HỘI ĐỒNG ĐẠI HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- ☐ VỀ HAI ĐỢT TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG NĂM 2003 CỦA ĐHQG TP.HCM
- ☐ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY ĐẠI HỌC
- ☐ DỰ ÁN CẢI TẠO VÀ NÂNG CẤP THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐHKHTN- ĐHQG TP.HCM
- ☐ LÃNH ĐẠO ĐHQG TP.HCM TIẾP ĐOÀN BỘ GIÁO DỤC LÀO
- ☐ SINH VIÊN ĐHQG TP.HCM VỚI CHIẾN DỊCH MÙA HÈ XANH 2003
- ☐ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC: KHỦNG HOẢNG KINH TẾ & GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG Á
- ☐ TRƯỞNG ĐHKHXH&NV: TUẦN LỄ SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 5-10/2003
- ☐ PHẦN MỀM VIỆT NAM HT3CĐ- GIẢI PHÁP HỆ THỐNG CHO CÁC LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
- ☐ NGHỀ TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM QUA CON MẮT SINH VIÊN HÀN QUỐC
- ☐ GIỚI THIỆU SÁCH NXB ĐHQG TP.HCM
- ☐ SẢN PHẨM MADE IN BÁCH KHOA- ĐHQG TP.HCM
- ☐ THI TUYỂN DỤNG VÀ NGÁCH CÔNG CHỨC NĂM 2003
- ☐ TRANG TIN

Văn phòng ĐHQG TP.HCM 4

Văn phòng ĐHQG TP.HCM 6
Nguyễn Tấn Phát 11

Nguyễn Đức Nghĩa 13

Cao Duy Bình 17

Thư viện Trường ĐHTN 20
VP 21

Hữu Thuỷ 22

Lê Quang Huy 24

Ưu Diễm 25

Hồng Loan 26

Phương Linh 27
Nguyễn Huỳnh 28

Đình Thắng- Quốc Linh 30

Nguyễn Thị Quỳnh Như 33
Ban CTCT-SV 34

Tổng biên tập:

PGS.TS. Nguyễn Quang Diễm

Phó Tổng biên tập:

TS. Nguyễn Khắc Cảnh

Ủy viên:

TS. Lê Khắc Cường

Th.S. Trần Trí Trình

Tri sự:

Phan Cao Tùng

Phát hành:

Tăng Hữu Thuỷ

Đình Ái Linh

Trình bày:

Đặng Đức Lợi

* Bản tin ĐHQG TP.HCM. Giấy phép xuất bản số 2900/BC-GPXB do Bộ VHTT cấp ngày 29-9-1997.

In tại Nhà in Lao Động



THÔNG BÁO VỀ VIỆC HỌP GIAO BAN ĐHQG TPHCM LẦN THỨ 3 NĂM 2003

Ngày 02/6/2003, PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát, Giám đốc ĐHQG TPHCM đã chủ trì cuộc họp Giao ban ĐHQG TPHCM. Sau khi nghe VP ĐHQG TPHCM báo cáo tổng hợp công tác tháng 4, 5/2003 và ý kiến trao đổi, thảo luận của các thành viên tham dự, đồng chí Giám đốc kết luận:

A. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THÁNG 4, 5/2003

Thông nhất với báo cáo tổng hợp công tác của VP ĐHQG TPHCM (đính kèm). Hai tháng qua, toàn ĐHQG TPHCM đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác đã được kết luận tại kỳ họp Giao ban toàn ĐHQG TPHCM lần thứ hai năm 2003 được tổ chức vào ngày 31 tháng 3 năm 2003, trừ một số việc chưa triển khai hoặc mới triển khai một phần được đề cập trong báo cáo.

B. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Chuẩn bị Hội nghị mỗi đợt phá thứ 3
2. Tổ chức tuyển sinh ĐH, CĐ 2003
3. Kết thúc tốt đẹp năm học 2002-2003

C. CÔNG TÁC THÁNG 6, 7/2003

Ngoài các công tác trọng tâm và 5 đầu việc tồn đọng cần phải hoàn thành, trong 2 tháng cuối của năm học, toàn thể CBCC, SV- HS ĐHQG TPHCM tập trung triển khai các công tác quan trọng sau

đây:

I. CÔNG TÁC CTTT, ĐOÀN THỂ

1. Tổ chức Hội nghị nghiên cứu quán triệt Nghị quyết TW7 (Khoá IX).

2. Hoàn thành đĩa CD giới thiệu về ĐHQG TPHCM.

3. Công tác Công đoàn:

- Hưởng ứng các hoạt động tiến tới Đại hội Liên đoàn LĐ thành phố (28-29/7/2003) và Đại hội Tổng Liên đoàn LĐ Việt Nam (tháng 12/2003).

- Tổ chức Hội thảo "Vai trò CD trong triển khai cơ chế tự chủ tài chính theo ND10".

- Triển khai các hoạt động nhân ngày Gia đình VN (28/6), ngày TBLS (27/7).

- Tổ chức đoàn cán bộ CD ĐHQG TPHCM đi tham quan, học tập, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hoạt động CD với các trường đại học bạn (tháng 8).

- Ban QLDA đất Quận 9: tiến hành thu tiền đợt 2 để thực hiện đền bù - giải toả 35% diện tích đất còn lại của Dự án nhà ở CBCC.

II. TỔ CHỨC - CÁN BỘ

4. Công bố kết quả thi tuyển dụng và nâng ngạch CBCC

ĐHQG TPHCM năm 2003 và bổ nhiệm vào ngạch tương ứng đối với các thí sinh đạt yêu cầu.

5. Thành lập doanh nghiệp trực thuộc ĐHQG TPHCM.

6. Hình thành Ban trụ bị thành lập Trường Đại học Quốc tế; xúc tiến các thủ tục để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập Trường.

7. Hoàn thành các Văn bản về Tổ chức - Cán bộ.

8. Chuẩn bị kế hoạch di chuyển CQVP ĐHQG TPHCM lên khu làm việc mới (VP chủ trì phối hợp với các đơn vị).

III. ĐÀO TẠO

9. Thông qua đề cương chi tiết cho báo cáo Hội nghị mỗi đợt phá thứ ba.

10. Chính sửa, bổ sung Qui định mở ngành mới ở bậc đại học trình Giám đốc ký quyết định ban hành trong tháng 6.

11. Ban hành qui định mới về viết giáo trình, sách tham khảo.

12. Ban Đào tạo kế hợp với VP ĐHQG TPHCM đưa các nội dung tuyển sinh ĐH, CĐ 2003 lên trang Web ĐHQG TPHCM (ngay đầu tháng 6).

13. Tổ chức sơ kết một năm triển khai Đề án Cử nhân - Kỹ sư tài năng.

IV. SAU ĐẠI HỌC

14. Tổ chức Hội thảo "Nâng cao chất lượng đào tạo SĐH tại ĐHQG TPHCM" (cuối tháng

6).

15. Tổ chức đoàn đi nước ngoài tham quan, học tập về tổ chức, quản lý đào tạo ĐHQG.

16. Phát hành cẩm nang ĐHQG ĐHQG TPHCM.

V. KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

17. Hoàn thành thủ tục đầu tư cho các dự án trong kế hoạch 2003; chuẩn bị hình thành kế hoạch khung về KHCN năm 2004 để báo cáo Bộ Tài chính và chuẩn bị xây dựng kế hoạch KHCN năm 2004.

18. Phối hợp với ĐHQG Hà Nội tổ chức Hội thảo về quản lý KHCN trong tháng 6 (tại ĐHQG TPHCM).

19. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các đề tài NCKH trọng điểm cấp ĐHQG triển khai từ 2001.

20. Hoàn thành việc nghiệm thu các đề án chiến lược KHCN mũi nhọn ĐHQG TPHCM: Vật liệu mới, Tự động hoá, Công nghệ sinh học, Bảo vệ môi trường, Đồng bằng sông Cửu Long, Xã hội nhân văn. Chuẩn bị cho việc hình thành chiến lược phát triển KHCN đến năm 2010.

21. Xây dựng đề án thống kê, điều tra trang thiết bị phòng thí nghiệm và hình thành chiến lược phát triển hạ tầng trang thiết bị từ nay đến năm 2010.

22. Triển khai giải thưởng NCKH sinh viên 2003 -2004; tổ chức thẩm định các đề tài NCKH sinh viên đạt giải nhất theo ủy quyền của Bộ GD-ĐT.

23. Tiến hành đấu thầu Dự án nâng cấp hệ thống mạng nội thành ĐHQG TPHCM (vòng Ring); triển khai chương trình tin học hoá công tác quản lý ĐHQG TPHCM.

24. ĐH Bách Khoa tổ chức Hội nghị NCKH cho cán bộ trẻ và sinh viên.

V. QUAN HỆ QUỐC TẾ

25. Tổng kết các mối quan hệ hợp tác quốc tế theo khối nước.

26. Hoàn thành "Chiến lược quan hệ quốc tế ĐHQG TPHCM giai đoạn 2003-2007".

VI. HỢP TÁC - LIÊN KẾT

27. Xúc tiến ký kết hợp tác về đào tạo nhân lực, nghiên cứu KH-CN, sử dụng chung phòng TN với Khu công nghệ cao TP. HCM.

28. Mở rộng hợp tác với thành phố (Sở KHCN-MT) trong việc đào tạo cao học CNTT, Quản trị hệ thống thông tin trong khuôn khổ chương trình đào tạo 300 TS, ThS. Theo báo cáo, hiện nay đã có 17 học viên của thành phố đang theo học chương trình này.

VII. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

29. Tổ chức tổng kết 6 tháng triển khai cơ chế tự chủ tài chính theo ND10 (Tháng 6).

30. Tổ chức Hội thảo về Quy chế quản lý các Trung tâm, các đơn vị hoạt động có thu trực thuộc ĐHQG TPHCM.

VIII. XÂY DỰNG CƠ BẢN

31. Trên cơ sở Quy hoạch 1/2000 sắp được phê duyệt, tiếp tục thúc đẩy các đơn vị tiến hành thiết kế quy hoạch 1/500, xây dựng Dự án khả thi các nhà đặc trưng. Ban QLDA ĐHQG TPHCM soạn thảo văn bản hướng dẫn công tác này.

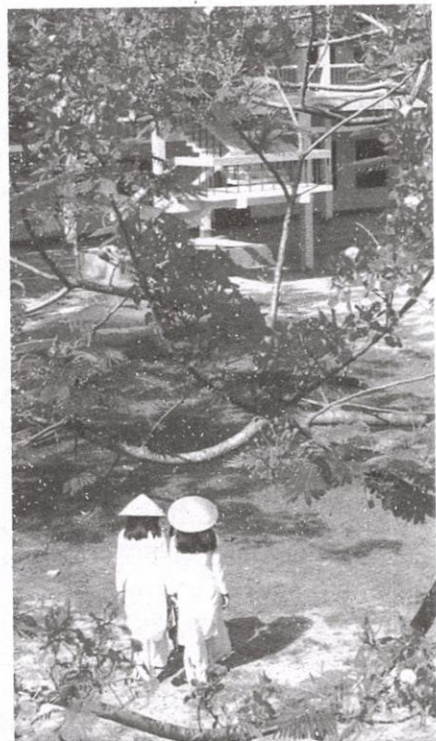
32. ĐH KHXH-NV tiếp

nhận Khu KTX Tân Phú (Thủ Đức) và tiến hành sửa chữa, cải tạo theo mục đích sử dụng của Trường; tiến hành thiết kế kỹ thuật và lập dự toán cho khu nhà D ở nội thành.

33. Trung tâm GDQP triển khai thiết kế quy hoạch 1/500 theo quy hoạch chung, cuối tháng 6 Trung tâm báo cáo kết quả cho ĐHQG; tiến hành xây dựng Định hướng phát triển Trung tâm theo ND của CP về quy hoạch mạng lưới các TT GDQP cả nước từ nay đến 2010.

34. Khởi công xây dựng KTX tỉnh Tây Ninh trong cuối III/2003 (các thủ tục đang được xúc tiến).

Văn phòng xin truyền đạt ý kiến kết luận của Giám đốc ĐHQG TPHCM tại cuộc họp Giao ban nói trên đến các đơn vị và các cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện đúng tiến độ với chất lượng cao nhất.



BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐHQG TPHCM THÁNG 4,5 NĂM 2003

(Theo thông báo số 501/TB/ĐHQG/VP)

I. CÔNG TÁC CTTT, ĐOÀN THỂ

Sự kiện quan trọng

- Ngày 19/5 vừa qua, ĐHQG TPHCM đã long trọng tổ chức Lễ mừng sinh nhật Bác 19/5 và lễ đón nhận Huân chương Nhà nước và bằng khen của Thủ tướng CP cho các tập thể và cá nhân thuộc ĐHQG TPHCM. Tại buổi lễ, Huân chương Độc lập hạng III đã được trao cho ĐH KHTN; Huân chương LĐ hạng I cho ĐHKHXH-NV; Huân chương LĐ hạng II cho Khoa Điện - Điện tử; Huân chương LĐ hạng II cho Giám đốc ĐHQG TPHCM và Bằng khen TTCP cho 12 đơn vị, cá nhân.

- "Quy chế về nội dung và hình thức tôn vinh của ĐHQG TPHCM" gồm các hình thức: Giáo sư danh dự, Tiến sĩ danh dự, Huy hiệu tôn vinh, Bằng vàng danh dự đã được Giám đốc ĐHQG TPHCM ký quyết định ban hành.

Xây dựng Đảng

- Lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng cho 940 người thuộc ĐHQG TPHCM, trong đó có hơn 2/3 là sinh viên được tổ chức trong hai ngày 16-17/5/2003 tại Trường ĐHKHTN đã kết thúc tốt đẹp. Lớp học này được triển khai theo kế hoạch số 27/KH-ĐU ngày 14/4/2003 của Đảng ủy ĐHQG TPHCM nhằm tạo nguồn cho công tác phát triển Đảng trong thời gian tới.

- Tính từ đầu năm đến nay, đã có 11 sinh viên Trường ĐH

Bách Khoa được kết nạp Đảng theo kế hoạch của Đảng bộ trường là sẽ kết nạp 35 đảng viên là sinh viên trong năm 2003 này.

Hội diễn, hội thao

- Hội diễn văn nghệ CD ĐHQG lần V được tổ chức vào ngày 22/5 vừa qua. Lần này các đơn vị đã vận động, tập hợp được nhiều CD viên tham gia và tiến hành tập dợt rất chu đáo. Kết quả:

- Giải nhất: ĐH Bách Khoa
- Giải nhì: CQVP ĐHQG
- Đồng giải ba: ĐH KHTN, ĐHKHXH-NV

- Hội thao SV lần thứ IV đã diễn ra từ ngày 26/4 - 16/5 với nhiều môn thi đấu (bóng đá nam, nữ; bóng bàn, cờ tướng, cờ quốc tế). Kết quả: ĐHKHXH-NV đoạt 10 cúp, ĐHKHTN 4 cúp, ĐH Bách Khoa 1 cúp và các giải khác cho các đơn vị còn lại. Lãnh đạo ĐHQG TPHCM đánh giá cao các kết quả của Hội thao.

- Về chiến dịch "Mùa hè xanh", năm nay sẽ có hơn 2.000 SV ĐHQG TPHCM tham gia, tăng 18% so với năm ngoái và được bố trí theo các nhóm nhỏ tại các địa bàn tại TP và các tỉnh.

Các cuộc thi của sinh viên

- Đội ĐH Bách Khoa đoạt giải 3 tại cuộc thi Robocon toàn quốc năm 2003.

- Đội tuyển Khoa Kinh tế đã xuất sắc vượt qua hai đội Trường Đại học Luật và Học viện ANND tại vòng chung kết để giành giải nhất cuộc thi

Olympic các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mang tên "Tâm nhìn xuyên thế kỷ" lần thứ II năm 2003. ĐHQG TPHCM đã cử tất cả 10 đội tham dự kỳ thi này.

- Ngày 3/5/2003, tại Trường ĐH Bách Khoa, 860 SV đã tham dự kỳ thi Olympic toán học SV toàn quốc lần thứ 11. Có khoảng 870 SV từ 56 trường ĐH, CĐ về dự thi. Kết quả, ĐH Bách Khoa (ĐHQG TPHCM) đã đoạt 6 HCV (tổng số 25 HCV), 2 HCB, 4 HCĐ và 8 giải khuyến khích; ĐHKHTN đoạt một HCV.

- Trường PTNK có 76 học sinh tham dự kỳ thi HSG Quốc gia năm học 2002 - 2003, có 41 em đoạt giải: 2 giải Nhất, 7 giải Nhì, 9 giải Ba, 13 giải Khuyến khích, trong đó có 14 học sinh các môn tự nhiên đạt thứ hạng cao được Bộ triệu tập ra Hà Nội dự thi chọn vào đội tuyển Quốc gia. Kết quả: học sinh Nguyễn Đăng Khoa, lớp 11T1 được tuyển chọn vào đội tuyển Quốc gia đi thi Olympic Toán học Quốc tế tại Nhật Bản.

- Qua tổng kết, toàn ĐHQG TPHCM đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu mua công trái giáo dục do Nhà nước giao (đạt 177%), trong đó, hầu hết các đơn vị đều đạt hoặc vượt chỉ tiêu được giao, Khoa Kinh tế, TT GDQP đạt gấp ba chỉ tiêu được giao, ĐH Bách Khoa, ĐHKHTN đạt gấp hai lần,... Một CB của Trường PTNK mua công trái với mệnh giá 10 triệu đồng.

- KTX ĐHQG được UBND TP cấp bằng công nhận và bằng khen là đơn vị "văn hoá - an toàn - sạch đẹp"; được UBND Quận Thủ Đức công nhận KTX Văn hoá cấp Quận. TT QL KTX cũng đã tổ chức đưa các dịch vụ: internet, điện thoại công cộng, quầy bách hoá, văn phòng phẩm vào phục vụ SV. Cũng tại đây, Ban CSĐ, Ban CTCT-SV, và TTQL KTX đã phối hợp trồng được 100 cây xanh trong khuôn khổ chương trình "Ngày hội trồng cây" của SV-HS ĐHQG TPHCM.

II. TỔ CHỨC - CÁN BỘ

- Thi tuyển và nâng ngạch công chức ĐHQG TPHCM 2003. Tổng cộng có 202 thí sinh dự thi tuyển và nâng ngạch, cụ thể: GVC 35 người; GV 89 người; NCV 13 người; CVC 22 người; CV 43 người. Kỳ thi đã diễn ra hết sức nghiêm túc, đúng quy chế, không sai sót, đảm bảo thời gian quy định.

- Công tác chức danh GS-PGS. ĐHQG TPHCM đã hoàn tất khâu nộp sơ cho Hội đồng CDGSNN, gồm 3 hồ sơ GS và 27 hồ sơ PGS. Có thể nói, đến thời điểm này giai đoạn 1 của công tác chức danh GS-PGS của ĐHQG TPHCM đã hoàn thành tốt đẹp (số liệu tham khảo: năm 2002, ĐHQG TPHCM có 3 Nhà giáo được phong GS và 25 Nhà giáo được phong PGS. ĐHQG TPHCM hiện có 100 Nhà giáo có chức danh GS-PGS).

- Giám đốc ĐHQG TPHCM đã quyết định thành lập Khu CNPM ĐHQG.TPHCM và cử các đ/c sau đây vào BGĐ: (1) TS. Phan Thanh Bình, PGĐ ĐHQG TPHCM, Giám đốc; (2) GS. TSKH Hoàng Văn Kiếm, Phó PGĐ thường trực; (3) TS. Nguyễn Thanh Sơn, PGĐ; TS. Võ Thiệu Hưng, PGĐ. Ban Giám đốc Khu

CNPM đang chuẩn bị quy chế tổ chức- hoạt động và phương hướng triển khai các hoạt động trong thời gian tới.

Giám đốc ĐHQG TPHCM đã quyết định chuyển Trung tâm CNPM (Unisoft) vào TT PTCNTT từ ngày 14/5/2003. Công tác bàn giao đã cơ bản hoàn thành. Giám đốc ĐHQG.TPHCM cũng đã quyết định bổ nhiệm TS. Đỗ Văn Nhơn và TS. Đỗ Phúc giữ chức vụ PGĐ trung tâm này.

III. ĐÀO TẠO

Chuẩn bị cho Hội nghị Mũi đột phá thứ ba. Đề cương chi tiết cho báo cáo Hội nghị Mũi đột phá thứ ba đã được hoàn tất; các số liệu thống kê ở các đơn vị thành viên về chương trình giảng dạy, phương pháp và phương tiện giảng dạy để chuẩn bị báo cáo đề dẫn đã và đang được thực hiện, tuy nhiên đang gặp khó khăn là do có những số liệu chưa có hoặc các đơn vị chưa thống kê.

Mở ngành mới

Hai ngành mới của Trường ĐHKHXNV là Quốc tế học và Lưu trữ học đã được phép mở sau khi Nhà trường đã tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác đào tạo với Viện Quan hệ Quốc tế và Khoa Quốc tế học thuộc ĐHQG Hà Nội về ngành QHQT. Tuy nhiên, để chuẩn bị kỹ hơn về mọi mặt, hai ngành này sẽ không tuyển sinh trong năm 2003 mà sẽ bắt đầu vào năm 2004.

Tuyển sinh ĐH, CĐ 2003

Việc giao/nhận hồ sơ tuyển sinh ĐH, CĐ 2003 từ các đơn vị Ban tuyển sinh tỉnh về ĐHQG TPHCM và các đơn vị thành viên đã được hoàn thành. Toàn ĐHQG TPHCM có 64.984 thí sinh đăng ký dự thi, giảm 9 % so với năm 2002. Các số liệu tăng giảm ở các cơ sở

đào tạo, số liệu ở các cụm thi được trình bày trong bảng 1 và bảng 2. Cho đến nay, ĐHQG TPHCM và các cơ sở đào tạo đã cơ bản hoàn thành mọi công tác chuẩn bị cho kỳ thi: phân công cán bộ, các văn bản về tuyển sinh, giấy báo thi, địa điểm thi, CSVC, ...

IV. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG Ở CÁC ĐƠN VỊ

Trường ĐH KHTN

Tổng cộng có 7 Tiến sĩ thuộc 3 chuyên ngành Giải tích, Đảm bảo toán học cho máy tính, Vật lý hạt nhân và 96 thạc sĩ thuộc các ngành Tin học, Toán, Vật lý, Hoá, Sinh đã được trao bằng tại lễ trao bằng được tổ chức vào ngày 29/5.

ĐH Bách Khoa

- Tổ chức lễ trao bằng cho 77 ThS; 1.615 kỹ sư, cử nhân chính quy và 774 kỹ sư hệ không chính quy; tổ chức bảo vệ luận án TS cấp NN cho 1 NCS; triển khai đề án kỹ sư tài năng của trường.

- Tổ chức ký kết hợp tác về NCKH với công ty ISTS (Nhật) về lĩnh vực viễn thám với kinh phí tài trợ từ phía bạn là 100 nghìn USD/năm trong vòng 5 năm, kể từ năm 2003.

ĐH KHXH-NV

- Tổ chức thi tuyển đợt I năm 2003 ngành Anh văn hệ tại chức với hơn 4.000 thí sinh dự thi. Kỳ thi đã diễn ra an toàn, đúng quy định.

- "Tuần lễ sinh viên NCKH 2003" (5-10/5/2003): được chuẩn bị tốt, tổng cộng có 174 báo cáo trình bày ở 20 tiểu ban, tăng gấp 3 lần so với năm 2002 với thể loại, phạm vi đề tài rất phong phú và thiết thực.

Viện MT-TN

Tổ chức xét duyệt các đề tài nghiên cứu đăng ký cấp ĐHQG, cấp Viện năm 2003, kết quả có

STT	Đơn vị	Số lượng ĐKDT	Đợt 1	Đợt 2	So sánh 2002
1	ĐH Bách Khoa	17.461	17.461	-	Giảm 41%
2	ĐH KH TN	13.490	9.537	3.953	Giảm 32%
3	ĐH KH XHNV	18.970	-	18.970	Tăng nhẹ 2%
4	Khoa Kinh tế	15.063	6.926	8.138	Tăng 4,9 lần
	ĐHQG TPHCM	64.984	33.926	31.058	Giảm 9%

Bảng 1. Số lượng ĐKDT chia theo đợt

12 đề tài được chọn triển khai thực hiện; bảo vệ đề cương 2 đề tài nghiên cứu cấp Thành phố; nghiệm thu 1 đề tài cấp Thành phố.

Khoa Kinh tế

- Phối hợp với Thời báo Kinh tế Sài Gòn tổ chức gặp gỡ, giao lưu với giữa các nhà doanh nghiệp với hơn 300 sinh của Khoa (lần đầu tiên).

- Ký kết thỏa thuận hợp tác với Chương trình nghiên cứu châu Âu (ESP) về trao đổi giảng dạy, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, tổ chức các hội thảo chuyên đề về lĩnh vực châu Âu, Liên minh châu Âu,...(hợp tác quốc tế đầu tiên).

Trung tâm Phát triển CNTT

- Triển khai các đề tài nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo qua mạng như: thử nghiệm hệ thống mạng không dây, tổ chức lớp học ảo trực tuyến, xây dựng kho tài nguyên luận văn, luận án.

- Thử nghiệm thành công hội thảo từ xa bằng công nghệ do Trung tâm đề xuất giữa TP. HCM và Hà Nội.

- Hoàn thành dự án hợp tác phát triển phần mềm với đối tác Nhật bản (Keyware Solution).

- Nghiên cứu thúc đẩy công nghệ phần mềm nhúng để chuẩn bị triển khai tại Khu CNPM ĐHQG TPHCM.

V. SAU ĐẠI HỌC

Kỳ thi tuyển SDH 2003 đã

hoàn thành tốt đẹp, đảm bảo tính nghiêm túc, an toàn và công bằng. Có 3.373 thí sinh dự thi với tỷ lệ chọi là: CH = 2,95; NCS = 1,24. Các Hội đồng đang tổ chức chấm thi, kết quả chính thức sẽ được công bố vào đầu tháng 7/2003. Theo tính toán, nếu tuyển đúng theo chỉ tiêu (1.200) thì số lượng tuyển so với năm ngoái (1.124) chỉ tăng 6,8 %, chưa đạt chỉ tiêu của chiến lược là phải tăng không dưới 10%/năm. Vì thế, việc đề nghị xin thêm chỉ tiêu (500) là vấn đề hết sức bức xúc hiện nay.

VI. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

- Chiến lược của 6 chương trình KHCN trọng điểm là XHNV, Tự động hoá, Vật liệu mới, Bảo vệ môi trường, Công nghệ sinh học, ĐBSCL đã được triển khai dưới sự chủ trì của các nhà khoa học đầu đàn.

- Các Dự án phòng thí nghiệm hợp tác với Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thành, đó là PTN Công nghệ sinh học, Đo lường cơ khí, Vật liệu mới và Bảo vệ môi trường, đang chờ Sở KHCN-MT lập Hội đồng xét duyệt.

ĐHQG TPHCM đã tích cực chỉ đạo các đơn vị đề xuất đề tài đăng ký tham gia tuyển chọn đề tài cấp Nhà nước 2003. Kết quả, ĐH Bách Khoa đề xuất 14 đề tài thuộc các chương trình KHCN trọng điểm, 2 đề tài độc

lập cấp Nhà nước; ĐH KHTN đề xuất 2 đề tài về CNSH, ĐHKHXH&NV đề xuất 11 đề tài.

- Dự án Nâng cấp hệ thống mạng nội thành ĐHQG TPHCM (vòng Ring) đã cơ bản hoàn thành, sẽ thông qua Hội đồng vào đầu tháng 6/2003, sau đó thực hiện đấu thầu thiết kế, xây dựng để sớm đưa công trình vào phục vụ. "Chương trình tin học hoá công tác quản lý ĐHQG TPHCM" đang trình BGD phê duyệt và sẽ chính thức tổ chức triển khai vào đầu tháng 6 này.

VII. QUAN HỆ QUỐC TẾ

- Dự án "C" Ngân hàng thế giới (NHTG) của ĐHQG TPHCM đã qua được vòng 1 và được chọn vào Top 10, nhưng xếp thứ hạng không cao (7/10).

- ĐHQG TPHCM đã phối hợp với Sở Ngoại Vụ TP. HCM tổ chức lớp "Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại" cho 26 cán bộ thuộc CQVP ĐHQG TPHCM và các trường, viện, đơn vị thành viên nhằm nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên môn, phục vụ hiệu quả cho công tác QHQT.

- ĐHQG TPHCM đã tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác với Viện Khoa học Ứng dụng Quốc gia vùng Rouen (Pháp) trên các lĩnh vực: hợp tác nghiên cứu, hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên và nhà nghiên cứu, trao đổi sinh viên.

VIII. HỢP TÁC - LIÊN KẾT

- Vừa qua, sau gần một năm chuẩn bị, UBND TPHCM đã có quyết định thành lập Hội đồng Đại học TP. HCM do GS-TS Nguyễn Thiện Nhân, Phó Chủ tịch UBND TPHCM và PGS-TS Nguyễn Tấn Phát, Giám đốc ĐHQG TPHCM, làm chủ tịch hội đồng; GS-TS Đào Văn Lượng, Giám đốc Sở KHCN-MT TP. HCM, làm phó chủ tịch cùng 30 ủy viên là Hiệu trưởng các trường ĐH, CĐ trên địa bàn TP. HCM. Đây là tổ chức có chức năng tư vấn về đào tạo nhân lực trình độ cao và quy hoạch phát triển giáo dục ĐH và sau ĐH cho TP. HCM; phối hợp, liên kết hoạt động của các trường ĐH, CĐ trên địa bàn TPHCM trên cơ sở tự nguyện của các trường và sự hỗ trợ của TPHCM nhằm đáp ứng yêu cầu của TP. HCM và nhu cầu phát triển của các trường ĐH, CĐ. Hội đồng có 4 tiểu ban: (1) Chiến lược, chính sách và quy hoạch phát triển giáo dục ĐH và sau ĐH; (2) Liên kết và hỗ trợ phát triển các trường ĐH, CĐ; (3) Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao; (4) Ứng dụng nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá TPHCM. Nhiệm kỳ công

tác của Hội đồng là 5 năm, họp định kỳ vào tháng 5 và tháng 11 hàng năm.

- Đầu quý II, ĐHQG TPHCM đã ký kết hợp tác với ĐHQG Hà Nội trong lĩnh vực công tác chính trị và học sinh - sinh viên nhằm nâng cao chất lượng công tác này ở hai Đại học Quốc gia.

- Trường ĐH KHTN và Viện MT-TN đã tiến hành kết hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực môi trường (ngày 2-5-2003). Đây là ký kết đầu tiên giữa 2 đơn vị thành viên trong ĐHQG TPHCM. Tại lễ ký kết Giám đốc ĐHQG TPHCM đã tham dự và phát biểu nhấn mạnh: hợp tác, liên kết giữa các đơn vị trong ĐHQG TPHCM và với các đơn vị bên ngoài là đúng với chủ trương chung của ĐHQG TPHCM, qua đó sức mạnh cho các đơn vị tham gia hợp tác sẽ được nhân lên. Đây là sáng kiến cần phát huy. Ngay sau đó, hai bên đã triển khai một số hoạt động cụ thể: tham gia giảng dạy cho đại học, cao học; ký kết các hợp đồng nhánh của đề tài cấp NN.

IX. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Đầu tháng 5/2003, Lãnh đạo ĐHQG TPHCM, Ban KH-TC đã làm việc với Trường KHXXH-

NV (đơn vị thí điểm) về việc triển khai cơ chế "tự chủ tài chính". Theo báo cáo, đơn vị hiện đang gặp những khó khăn chủ yếu như: nguồn thu nhập của Trường bị giảm; nhân sự tăng nhiều; chi cho giảng dạy - học tập tại khu Linh Trung; việc đưa thù lao giờ giảng vào lương trở ngại vì giờ giảng của CBCC không giống nhau.

Các trường ĐH Bách Khoa, ĐH KHTN và các đơn vị khác cũng đang triển khai xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ tài chính (NĐ10) cho đơn vị mình.

X. XÂY DỰNG CƠ BẢN

- Phiên họp đầu tiên của Ban chỉ đạo GPMB-ANTT được tổ chức vào ngày 2/5/2003 dưới sự chủ trì của đ/c Nguyễn Thiện Nhân, PCT UBND TP HCM, Trưởng Ban chỉ đạo. Tại buổi họp cử tọa đã nghe ĐHQG TPHCM báo cáo về tình hình công tác đền bù - giải toả, triển khai xây dựng cơ bản, kế hoạch công tác sắp tới và một số kiến nghị với thành phố và tỉnh Bình Dương. Sau khi trao đổi, thảo luận, đồng chí Trưởng ban đã có các kết luận quan trọng như sau:

(1). Sở Địa chính - Nhà đất TP phối hợp với ĐHQG

TT	Cơ sở đào tạo	Số lượng ĐKDT	Đợt 1			Đợt 2		
			Quy Nhơn	Cần Thơ	HCM	Quy Nhơn	Cần Thơ	HCM
1	ĐH Bách Khoa	17.461	2.196	1.200	14.065	-	-	-
2	ĐH KH TN	13.490	941	655	7.941	682	205	3.066
3	ĐH KHXXH&NV	18.970	-	-	-	1.881	1.017	16.072
4	Khoa Kinh tế	15.064	711	464	5.751	1.030	607	6.501
	ĐHQG TPHCM	64.984	3.847	2.319	27.757	3.593	1.829	25.639

Bảng 2. Số lượng ĐKDT chia theo cụm thi và đợt thi

TPHCM hoàn tất thủ tục thu hồi phần đất còn lại với diện tích 88,9 ha (thuộc địa bàn TP) để giao ĐHQG TPHCM quản lý.

(2). Hoàn tất thủ tục ban hành phương án giá đền bù - giải tỏa tại khu quy hoạch xây dựng ĐHQG TPHCM

(3). Khắc dấu riêng và mở tài khoản phục vụ hoạt động của BCĐ với chủ tài khoản và kế toán trưởng là cán bộ của ĐHQG TPHCM.

(4). Xây dựng phương án giữ gìn an ninh - trật tự khu quy hoạch xây dựng ĐHQG TPHCM.

(5). ĐHQG TPHCM kết hợp với tỉnh Bình Dương tổ chức tổng điều tra số hộ dân trong khu quy hoạch và nhu cầu tái định cư, trên cơ sở đó xây dựng phương án tái định cư phù hợp nhất.

(6). Tháng 6/2003 Ban chỉ đạo sẽ tổ chức họp tại Khu quy hoạch xây dựng ĐHQG TPHCM.

- Ngày 7/5/2003, PGĐ Nguyễn Văn Hanh chủ trì cuộc họp bàn về kế hoạch đưa công trình Nhà làm việc ĐHQG TPHCM, Thư viện trung tâm vào hoạt động. Dự họp gồm có các đ/c lãnh đạo Ban QLDA XD ĐHQG TPHCM, Ban KH-TC, Ban KHCN-QHQT và Văn phòng ĐHQG TPHCM. Buổi họp đã đi đến kết luận như sau:

(1). Công trình nhà làm việc sẽ được hoàn tất và được bàn giao cho đơn vị sử dụng (CQVP ĐHQG TPHCM) vào ngày 29/11/2003. Ngay sau đó, các đơn vị thuộc CQVP ĐHQG TPHCM sẽ bắt đầu làm việc tại đây vào ngày 01/12/2003.

(2). Công trình TVTT sẽ được hoàn thành vào ngày 15/9/2003, và sẽ được bàn giao cho

(Xem tiếp trang 16)

Phụ lục: Một số văn bản quan trọng

(Trực tiếp liên quan đến ĐHQG TPHCM hoặc do Giám đốc ĐHQG TPHCM ban hành)

1. CV: 716/BXD-KTQH ngày 02/05/2003 của Bộ Xây dựng: Phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/2000 Đại học Quốc gia TP HCM.

2. QĐ: 157/QĐ/ĐHQG/TCCB ngày 02/05/2003 của ĐHQG TPHCM: Thành lập Khu Công nghệ Phần mềm ĐHQG TPHCM.

3. QĐ: 160/QĐ/ĐHQG/TCCB ngày 05/05/2003 của ĐHQG TPHCM: Thành lập Hội đồng Tuyển sinh năm 2003 của Trường PTNK.

4. QĐ: 1692/QĐ.CT ngày 06/05/2003 của UBND tỉnh Bình Dương: Quyết định v/v phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng đối với công trình ĐHQG TPHCM của Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng huyện Dĩ An - Bình Dương.

5. CV: 91/TB.UB ngày 07/05/2003 của UBND tỉnh Bình Dương: Thông báo ý kiến của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương v/v thực hiện quy hoạch đất ĐHQG TPHCM, đất khu dân cư của Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2 và Công ty Đông Nam.

6. QĐ: 177/QĐ/ĐHQG TPHCM/VP ngày 12/05/2003 của ĐHQG TPHCM: Quyết định ban hành Quy định về Nội dung và Hình thức tôn vinh của ĐHQG TPHCM.

7. QĐ: 31/2003/QĐ/TC-HC ngày 12/05/2003 của Trường ĐHKHTN: Thành lập tổ công tác đền bù - giải phóng mặt bằng - quản lý đất đai của Trường ĐHKHTN.

8. QĐ: 182/QĐ/ĐHQG/TCCB ngày 13/05/2003 của ĐHQG TPHCM: Quyết định thành lập Ban Đề thi trực thuộc HĐ thi tuyển dụng và thi nâng ngạch công chức năm 2003.

9. CV: 163/TB.UB ngày 14/05/2003 của UBND huyện Dĩ An: Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND Huyện tại cuộc họp Hội đồng GPMB công trình xây dựng ĐHQG TPHCM.

10. QĐ: 183/QĐ/ĐHQG/TCCB ngày 14/05/2003 của ĐHQG TPHCM: Quyết định chuyển Trung tâm Công nghệ Phần mềm vào Trung tâm Phát triển Công nghệ Thông tin.

11. QĐ: 1887/QĐ-UB ngày 20/05/2003 của UBND TP: Quyết định của UBND TP v/v thành lập Hội đồng Đại học TP HCM.

12. CV: 2099/UB-SX ngày 20/05/2003 của UBND tỉnh Bình Dương: Xây dựng trạm Bưu chính - Viễn thông tại khu vực ĐHQG TPHCM.

13. CV: 2553/VPCP-KTTH ngày 23/05/2003 của Văn phòng Chính phủ: Ý kiến của Thủ tướng Chính phủ v/v đầu tư các PTN của trường đại học.

14. CV: 2567/VPCP-KG ngày 23/05/2003 của Văn phòng Chính phủ: Ý kiến của Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm v/v thành lập Trường Đại học Quốc tế thuộc ĐHQG TPHCM.

HỘI ĐỒNG ĐẠI HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

• PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

Sáng ngày 23-5 tại UBND Thành phố, Hội đồng Đại học TP HCM (HĐDH TPHCM) đã ra mắt với 33 thành viên. Hai chủ tịch Hội đồng là GS.TS Nguyễn Thiện Nhân, Phó chủ tịch UBND Thành phố và PGS.TS Nguyễn Tấn Phát, Giám đốc ĐHQG TP.HCM; Phó chủ tịch Hội đồng là GS.TS Đào Văn Lượng, Giám đốc Sở KHCN&MT TP.HCM cùng 30 ủy viên là Hiệu trưởng các trường ĐH, CĐ trên địa bàn TP HCM.



PGS.TS Nguyễn Tấn Phát



GS.TS Nguyễn Thiện Nhân

Trong kỳ họp đầu tiên sau khi ra mắt, HĐDH TPHCM đã thông qua 4 việc của chương trình công tác năm 2003: Nâng cấp và xây dựng 6 phòng thí nghiệm (hệ thống phòng thí nghiệm về môi trường, công nghệ sinh học, vật liệu mới, cơ điện và thiết bị đo, thiết kế và chế tạo thiết bị mới, phân tích thí nghiệm); khảo sát và đánh giá nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ ĐH và sau ĐH cho các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu chế xuất trong khu vực; các trường tập hợp nhu cầu về đất xây dựng trường, xây dựng KTX để UBND TP có phương án hỗ trợ; xây dựng hệ thống quản lý và cung cấp thông tin chung cho các trường ĐH.

Mục đích thành lập HĐDH TP.HCM:

TPHCM là một trung tâm khoa học kỹ thuật, thương mại, kinh tế... của khu vực phía Nam và cả nước; là nơi có số trường ĐH và CĐ đông, chỉ đứng thứ hai sau Thủ đô Hà Nội.

Để thực hiện được chiến lược, mục tiêu phát triển KT-XH, TPHCM đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, NCKH và triển khai ứng dụng.

Việc thành lập Hội đồng ĐH TPHCM nhằm mục đích phát huy tổng lực sức mạnh của các trường ĐH, CĐ trên địa bàn thành phố để thực hiện các yêu cầu vừa nêu.

Chức năng, nhiệm vụ cơ

bản của Hội đồng:

Chức năng cơ bản của Hội đồng trước hết là TƯ VẤN cho UBND TPHCM về đào tạo nhân lực có trình độ cao, qui hoạch phát triển ĐH và SDH cho UBND TPHCM.

Ngoài ra, Hội đồng còn có nhiệm vụ phối hợp, liên kết hoạt động của các ĐH, CĐ trên cơ sở tự nguyện. Làm tốt được điều này, các trường ĐH, CĐ sẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của Nhà nước nói chung, của thành phố nói riêng.

Cơ chế vận hành và nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng:

- HĐDH TPHCM gồm có Chủ tịch và đồng Chủ tịch; 1 Phó chủ tịch thường trực là

Giám đốc Sở KHCN&MT; 1 Phó chủ tịch. Hội đồng hiện có 33 thành viên, phần lớn là Hiệu trưởng các trường ĐH, CĐ trên địa bàn thành phố; một tổ thư ký gồm 3 người.

Cuộc họp đầu tiên của Hội đồng đã được tổ chức vào ngày 23/5 tại trụ sở UBND TPHCM. Trong cuộc họp này, Hội đồng đã thông qua toàn văn bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng gồm 5 chương, 21 điều, qui định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Hội đồng; phương thức hoạt động và quan hệ công tác của Hội đồng; quyền và nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng...

Hội đồng sẽ họp 6 tháng một lần, ngoài những phiên họp bất thường do Chủ tịch và Đồng Chủ tịch triệu tập, khi có hơn một nửa tổng số thành viên chính thức của Hội đồng tham dự

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tổ chức cuộc họp mở rộng với sự tham gia của đại biểu tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể, đại diện các sở - ngành liên quan, hoặc đại biểu các Hội đồng khoa học và đào tạo của các trường ĐH, CĐ để thống nhất nhận thức và phối hợp hành động.

Điều 15 bản qui chế nêu rõ: Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, sử dụng hình thức biểu quyết công khai hoặc phiếu kín. Quyết định của Hội đồng không có giá trị khi có dưới 50% thành viên chính thức không tán thành.

UBND TP.HCM cấp kinh

phí cho hoạt động của Hội đồng, bao gồm kinh phí cung cấp tài liệu, thông tin, tổ chức hội họp, đi lại, ăn ở, trả thù lao công việc ở các tiểu ban, thời gian hoạt động của các thành viên Hội đồng được tính vào kế hoạch công tác cá nhân ở đơn vị. Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng là 5 năm. Cuối nhiệm kỳ, Hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị nhân sự cho Hội đồng mới với các yêu cầu bổ sung ít nhất 20% tổng thành viên của Hội đồng.

Những mục tiêu và công việc trước mắt của HĐĐH TPHCM:

Hội đồng có 4 tiểu ban: tiểu ban chiến lược, chính sách và quy hoạch phát triển giáo dục ĐH và SDH của thành phố; tiểu ban liên kết và hỗ trợ sự phát triển các trường ĐH và CĐ; tiểu ban phát triển nguồn nhân lực trình độ cao; tiểu ban ứng dụng nghiên cứu khoa học và phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá thành phố.

Trong năm 2003, Hội đồng một mặt phải hoàn thành các qui định và tổ chức để các tiểu ban sớm đi vào hoạt động; mặt khác, phải thực hiện các việc sau đây:

- Tiến hành xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm sử dụng chung trong nghiên cứu, đào tạo; chú ý hướng vào các lĩnh vực kinh tế, công nghệ mũi nhọn, có tiềm năng lớn.

- Mở rộng mạng thông tin giữa các trường, các viện nghiên cứu; nâng cấp hoặc xây mới thư viện dùng chung cho các trường; tăng cường các hoạt động phối hợp đa

phương, song phương giữa các trường.

- Tổ chức một số cuộc tham quan, gặp gỡ, diễn đàn doanh nghiệp - trường học, tạo điều kiện để các trường và doanh nghiệp hiểu biết nhau, ký kết các hợp đồng NCKH và triển khai ứng dụng.

- Xem xét thực tế nhu cầu xây dựng, mở rộng qui mô cơ sở vật chất của các trường, qui hoạch hợp lý các khu đất dành cho đào tạo, NCKH của các trường tại thành phố.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, việc các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp liên kết, phối hợp để trở thành những tổ chức lớn hơn, mạnh hơn là hướng đi hợp qui luật. HĐĐH TPHCM rõ ràng cũng là một tổ chức phù hợp với hướng đi chung ấy. Lãnh đạo ĐHQG TPHCM, Lãnh đạo Bộ giáo dục và Đào tạo và bản thân tôi đều vui mừng chào đón sự ra đời của tổ chức này. Trong buổi lễ ra mắt Hội đồng, đồng chí Bộ trưởng Nguyễn Minh Hiền dặn hợp Quốc hội ở Hà Nội không vào dự được, đã gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến Hội đồng và hứa sẽ có dịp làm việc với Hội đồng khi điều kiện cho phép.

Theo tôi, HĐĐH TPHCM, bằng những hoạt động của mình, sẽ góp phần xứng đáng vào sự phát triển KT-XH của thành phố và qua đó, các trường sẽ tự thúc đẩy sự phát triển của chính mình, nhất là sự phát triển về ý thức cộng đồng trách nhiệm, ý thức cộng tác, hợp tác - một ý thức vô cùng quan trọng trong cuộc chạy đua quốc tế hiện nay.

Về hai đợt tuyển sinh Đại học & Cao đẳng năm 2003 của ĐHQG TP.HCM

● TS. Nguyễn Đức Nghĩa

Phó giám đốc, Phó Chủ tịch HĐTS ĐHQG TP.HCM năm 2003

I. Tình hình chuẩn bị và tổ chức thi:

Trong các ngày 3,4,5 tháng 7 năm 2003 và 8,9,10 tháng 7 năm 2003, ĐHQG TP.HCM đã tổ chức thi tuyển sinh hai đợt cho các thí sinh dự thi vào các đơn vị thành viên của ĐHQG TP.HCM bao gồm đợt 1 cho khối A, đợt 2 cho các khối B, C, D. Tổng số đăng ký dự thi là 64.780, số thí sinh đến dự thi là 52.943 chiếm tỷ lệ 81,72% (Năm 2002: tổng số đăng ký dự thi là 71.695, số đến dự thi là 51.773, chiếm tỷ lệ 72,21%).

Đợt thi 1 (từ ngày 3/7/2003 đến 5/7/2003) được tổ chức thi cho các đơn vị: Trường Đại học Bách Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Khoa Kinh tế với tổng thí sinh dự thi là 27.122 chiếm tỷ lệ 80,51% trên



TS Nguyễn Đức Nghĩa

33.687 thí sinh đăng ký.

Đợt 2 (từ ngày 8/7/2003 đến 10/7/2003) được tổ chức thi cho các đơn vị: Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Khoa

Kinh tế với tổng thí sinh dự thi là 25.821 chiếm tỷ lệ 83,04% trên 31.093 thí sinh đăng ký. Số liệu thí sinh của các đơn vị thành viên được trình bày trong (Bảng 1).

Tính tại 3 cụm thi của kỳ tuyển sinh 2003 là Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Qui Nhơn, Tỷ lệ thí sinh ĐKDT vào ĐHQG TP.HCM đến dự thi khá đồng đều nhau, nằm trong khoảng từ 80% đến 82%. (Bảng 2)

Điểm khác biệt so với năm 2002 là năm nay có thêm cụm thi Qui Nhơn ở xa và có số lượng thí sinh cũng như số phòng thi nhiều hơn cụm thi Cần Thơ. Cụm thi Cần Thơ đã có kinh nghiệm trong việc tổ chức nên công việc khá trôi chảy. Ở cụm thi Qui Nhơn có một số

TRƯỜNG	SỐ THÍ SINH NĂM 2003				TỶ LỆ DỰ THI
	Đăng ký dự thi	Dự thi	Vắng mặt	Tỷ lệ dự thi/ ĐKDT (%)	
Trường ĐH Bách Khoa	17468	14344	3124	82.1%	71,1
Trường ĐH KH Tự nhiên	13243	11078	2165	83.7%	71,6
Trường ĐHKHXH&NV	18950	15507	3445	81.8%	75,9
Khoa Kinh tế	15119	12014	3105	79.5%	64,6
Tổng	64.780	52.943	11.839	81.7%	72,2

Bảng 1. Tổng hợp tình hình đăng ký và dự thi của các đơn vị thành viên trong ĐHQG-HCM

CỤM THI	Số TT	Số phòng thi	Số thí sinh ĐKDT	Số thí sinh dự thi	Vắng mặt	Tỷ lệ dự thi
TP. Hồ Chí Minh	39	1.452	53272	43.529	9.743	81.7%
TP. Cần Thơ	6	94	4.062	3.276	786	80.6%
TP. Quy Nhơn	9	212	7.446	6.138	1.310	82.4%
Tổng	54	1.758	64.780	52.943	11.839	81.7%

Bảng 2. Tổng hợp tình hình đăng ký và dự thi của các đơn vị thành viên trong ĐHQG theo cụm thi.

đặc điểm như: việc tổ chức toàn bộ công việc được UBND Tỉnh chỉ đạo thống nhất, tập trung. Nhìn chung mọi việc trong khâu coi thi đều ổn tuy có một số tồn tại như việc thông báo kinh phí chi trả chậm, không sử dụng Ban Giám hiệu của các trường phổ thông trong việc điều hành điểm thi dẫn đến một số vấn đề phát sinh không có người giải quyết. Ngoài ra vì điểm thi khá xa, tổ chức đi coi thi quá tốn kém.

Khâu tập huấn cán bộ coi thi được chú ý và chuẩn bị chu đáo, đặc biệt với cụm thi mới Quy Nhơn.

Khoa Kinh tế có gặp vấn đề trong địa điểm thi nhưng đã khắc phục khá tốt trong cả hai đợt thi.

Trong kỳ tuyển sinh 2003, việc kiểm tra và xử lý thí sinh vi phạm quy chế trong phòng thi được thực hiện nghiêm ngặt. Số thí sinh bị đình chỉ thi trong đợt 2 là 32 thí sinh, tập trung ở các điểm thi các môn khối C, D1 do tính chất đặc thù của môn thi. Nhưng đánh giá chung, số lượng thí sinh vi phạm quy chế có giảm hơn so với năm 2002 (năm 2002 có 8 trường hợp khiển trách, 26 trường hợp cảnh cáo và 57 trường hợp bị đình chỉ thi.) (Bảng 3)

Cũng liên quan với việc xử lý kỷ luật đã xảy ra một tình huống đặc biệt do CBCT xé và loại nhảm giấy thi của thí sinh.

Việc này đã được xử lý nhanh chóng, chặt chẽ, bài thi được tìm thấy, đủ số tờ, được niêm phong và chấm riêng. Cán bộ coi thi đã bị xử lý cảnh cáo.

Vấn đề điện nước đảm bảo, có sự cố mất điện nhưng đã khắc phục nhanh chóng. Không có trường hợp phải kéo dài thời gian làm bài thi vì lý do cúp điện hoặc thời tiết. Thông tin liên lạc với Ban Chỉ đạo tuyển sinh Đại học 2003, Bộ GD&ĐT, VP2 Bộ GD&ĐT thông suốt trong và giữa hai đợt thi.

Sự phối hợp với công an, PA25 và A25 rất tốt.

Đặc biệt, kỳ tuyển sinh 2003 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Đoàn Thanh tra đến làm việc với ĐHQG TP.HCM, những ý kiến đóng góp của Đoàn đã được các đơn vị tiếp thu và khắc phục nhanh chóng.

Bài thi đã được chuyển từ Cần Thơ, Quy Nhơn về an toàn.

Cần Thơ:

- Cán bộ coi thi tốt, thí sinh nghiêm túc.

- Phối hợp tốt giữa các bộ phận.

- Xe phục vụ thi toàn ĐHQG TP.HCM bị thiếu.

Quy Nhơn:

- Khác với Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Quy Nhơn có 1 cách chỉ đạo khác: Ủy ban điều hành chung (các Sở Giáo dục & Đào

tạo, Sở Y tế, Sở Công an).

- Cơ sở vật chất quá tải.

- Cán bộ coi thi được điều động chung, thuyên chuyển nhiều chỗ khác nhau.

- Trật tự an ninh tốt trong toàn thành phố.

Đánh giá chung hai đợt thi vừa qua, toàn ĐHQG TP.HCM đã chuẩn bị chu đáo và nghiêm túc, tổ chức tốt kỳ thi, xử lý chặt chẽ các tình huống đúng theo quy định và có chú ý đến quyền lợi của thí sinh.

II. Đề thi

1. Nhiệm vụ in sao đề thi:

ĐHQG TP.HCM là 1 trong 26 cơ sở được Bộ giao nhiệm vụ in sao đề thi tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2003. Ngoài nhiệm vụ in đề thi cho các trường thành viên, ĐHQG TP.HCM có nhiệm vụ in sao đề thi cho 21 đơn vị khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai. Tổng số lượng thí sinh do ĐHQG TP.HCM in đề thi là 131.106, nhiều hơn 22,2% so với năm 2002.

ĐHQG TP.HCM đã cử người tham gia vào Ban Đề thi của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Đối với các trường ngoài ĐHQG TP.HCM, Ban Thư ký và Ban Đề thi đã tổ chức tốt việc phối hợp thông qua việc ký kết các hợp đồng in sao đề thi và giao nhận đề thi theo đúng qui định và qui

trình của Bộ GD&ĐT. Ngay sau khi kết thúc đợt thi thứ hai, HĐTS ĐHQG TP.HCM đã tiến hành làm biên bản thanh lý hợp đồng in sao đề thi với các đơn vị ngoài.

Kiến nghị:

- Để thuận tiện cho các đơn vị khác, khi giao nhiệm vụ in sao đề thi cho các đơn vị, về mặt địa lý, Bộ GD&ĐT cần lưu ý địa điểm của các đơn vị khác.

- Cung cấp cho các cơ sở in sao đề danh sách đính kèm họ tên, địa chỉ, các số điện thoại liên lạc cần thiết của những đơn vị được in sao đề thi.

2. Cơ sở in sao đề

Cơ sở in sao đề thi được chuẩn bị khá chu đáo. Trước ngày thi, Hội đồng tuyển sinh ĐHQG TP.HCM đã cùng Ban Thanh tra tuyển sinh ĐHQG TP.HCM kiểm tra toàn bộ các khâu chuẩn bị của Trung tâm in sao đề thi. Thanh tra Bộ GD&ĐT đã kiểm tra và góp ý về việc che chắn, Ban Đề thi đã tiếp thu và thực hiện nghiêm túc.

Ban Đề thi ĐHQG TP.HCM đã ra QĐ thành lập các đơn vị liên quan trong công tác in sao đề thi. Huy động 45 cán bộ trong Trung tâm in sao đề.

Năm 2003, Bộ GD&ĐT yêu cầu phải có cán bộ kiểm dò vì vậy đội ngũ cán bộ tập trung ở

cơ sở in sao đề thi nhiều hơn năm 2002. Các thầy cô có uy tín, năng lực được chọn lựa làm công tác kiểm dò đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

3. Công tác in sao đề thi

Công tác tiếp nhận đề thi từ Bộ GD&ĐT được thực hiện đúng kế hoạch, bảo đảm cách ly, an toàn. Việc giải mã và nhân bản đề thi cũng được thực hiện đúng trình tự, không sai sót, các bản in rõ ràng. Tuy số lượng đề thi năm 2003 nhiều hơn năm 2002, nhưng Trung tâm Đề thi đã bảo đảm các khâu in nhẵn, nhân bản, dồn túi đúng tiến độ thời gian, không nhầm lẫn. Đây là nỗ lực rất lớn của tập thể các cán bộ làm việc trong Trung tâm Đề thi ĐHQG TP.HCM để hoàn thành khâu trọng yếu nhất của cả hai đợt thi.

Công tác in sao hoàn tất, chính xác, đúng hạn, đúng số lượng và an toàn. Đây là một nỗ lực rất lớn của Ban Đề thi. Lãnh đạo ĐHQG TP.HCM đã kịp thời đến động viên, thăm hỏi và trao Bằng khen cũng như phần thưởng ngay sau khi các cá nhân tham gia được giải phóng cách ly.

Nhận xét về khâu chuẩn bị đề thi: Bộ GD&ĐT đã thực hiện tốt khâu mã hóa, lưu trữ, niêm phong, đóng gói đề thi, hướng

dẫn giải mã đề thi.

Ngay sau 2 đợt thi, ĐHQG-HCM đã thực hiện khâu bảo quản và lưu giữ các đề thi dự trữ chưa dùng đến để chuyển giao lại cho Bộ GD&ĐT. Thông qua Đoàn Thanh tra Bộ GD&ĐT, Hội đồng tuyển sinh ĐHQG TP.HCM cũng đã góp nhiều ý kiến trong khâu tổ chức in sao đề thi và các công tác chỉ đạo trong khâu đề thi của Bộ GD&ĐT.

III. Công tác sắp tới

1. Chấm thi:

Ban Thư ký HĐTS 2003 đã chủ động họp và xin ý kiến Ban Chỉ đạo thi về việc điều chỉnh phiếu chấm thi lần 1. Các trường đã tiến hành khâu dồn túi, đánh phách và đã tổ chức thảo luận đáp án, thống nhất cách chấm trong từng trường trên cơ sở đáp án và hướng dẫn chấm từng môn của Bộ GD&ĐT và bắt đầu triển khai chấm thi từ ngày 14/7/2003 cho kịp tiến độ.

2. Xét tuyển:

Căn cứ vào Quy chế Tuyển sinh 2003, phần Xét tuyển, "Những điều cần biết về TS năm 2003" và Thông báo của Bộ GD&ĐT, việc xét tuyển NV1, NV2 năm nay có một số đặc điểm:

- Mức chênh lệch giữa hai đối

Trường	Hình thức xử lý đối với thí sinh			
	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ thi	Xử lý đặc biệt
Trường ĐH Bách Khoa	01		06	01
Trường ĐH KH Tự nhiên	01	01	01	
Trường ĐH XH Nhân văn	02	05	23	
Khoa Kinh tế			02	
CỘNG	04	06	32	01

Bảng 3. Tổng kết xử lý kỷ luật thí sinh vi phạm nội quy phòng thi

tượng hoặc khu vực kế tiếp nhau là 1 điểm.

- Mức chênh lệch giữa NV1 và NV2 là từ 1 đến 3, không có điểm lẻ. Các trường được chủ động xét tuyển NV1, NV2 nhưng phải lưu ý: thí sinh có thể trúng tuyển cả NV1 và NV2. Chỉ tiêu ghi trong quyền "Những điều cần biết về Tuyển sinh 2003" là chỉ tiêu tối đa.

- Các trường không biết chính xác số thí sinh thi trường khác và ghi NV2 vào trường mình. Vì

vậy có hai phương án xét tuyển: PA1: các trường xét tuyển đồng thời NV1 và NV2; PA2: xét tuyển NV1 với một tỷ lệ kinh nghiệm cho từng ngành, sau đó xét tuyển NV2. Các vấn đề liên quan trình bày trong Phụ lục.

IV. Đánh giá kỳ thi:

- Kỳ thi đã được tổ chức an toàn, thành công.

- Có sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ của HĐTS ĐHQG TP.HCM cũng như HĐTS các đơn vị thành viên.

- Toàn ĐHQG TP.HCM đã huy động tổng lực cán bộ, cơ sở vật chất, phương tiện để tổ chức kỳ thi. Các khâu công việc đều phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị trong ĐHQG cũng như với các đơn vị hỗ trợ bên ngoài.

- Sự liên lạc, thỉnh thị, báo cáo với Ban Chỉ đạo thi của Bộ GD&ĐT liên tục và kịp thời

- Cán bộ tham gia kỳ thi đều nghiêm túc, khẩn trương, hoàn thành nhiệm vụ, tạo một sự an tâm cho xã hội.

BÁO CÁO CÔNG TÁC... (Tiếp theo trang 10)

Ban Giám đốc Thư viện vào ngày 20/9/2003.

(3). Khu ngoại vi của NLV, TVTT sẽ được đưa vào sử dụng vào ngày 15/10, còn khu Quảng trường sẽ hoàn tất vào ngày 15/02/2004.

(4). Văn phòng, Ban KH-TC tổ chức làm việc với các Ban và các đơn vị thuộc CQVP để lập kế hoạch di dời lên Khu làm việc mới, trong đó chú ý các khâu: tổ chức cán bộ, tuyển mới nhân sự, tổ chức huấn luyện chuyên môn - nghiệp vụ, chuẩn bị phương tiện di chuyển, bảo vệ cơ quan, tổ chức phục vụ ăn uống và các điều kiện sinh hoạt khác.

- Trong khuôn khổ triển khai kế hoạch trên, phương án Hạ tầng mạng và trang thiết bị tin học cho NLV và TVTT đã được quyết định tại cuộc họp ngày 29/5/2003 theo hướng mở, hiện đại, hiệu quả và tiết kiệm. Tiếp sau đó, Ban QLDA sẽ xúc tiến các thủ tục mời đơn vị thiết kế, đấu thầu, thi công cho kịp đưa các công trình vào hoạt động đúng theo kế hoạch.

- Về Quy hoạch chi tiết 1/2000 ĐHQG TP.HCM, Văn phòng Chính phủ đang hoàn tất các thủ tục sau cùng để trình TTCP phê duyệt.

XI. CÁC ĐẦU VIỆC CHƯA TRIỂN KHAI HOẶC TRIỂN KHAI MỘT PHẦN

1. Địa phim CD giới thiệu về ĐHQG TP.HCM.

2. Thành lập doanh nghiệp trực thuộc ĐHQG TP.HCM.

3. Xây dựng các văn bản về TCCB.

4. Hình thành Ban trụ bị thành lập trường Đại học Quốc tế.

5. Tổ chức Hội thảo về quy chế/quy định quản lý các Trung tâm, các đơn vị dịch vụ, sản xuất có thu trực thuộc ĐHQG TP.HCM.

XII. ĐỀ XUẤT TỪ CÁC ĐƠN VỊ

1. Ban CSĐ ĐHQG TP.HCM: đề nghị Đảng ủy ĐHQG sớm làm việc với Ban TV Thành đoàn về nhân sự chủ chốt của Ban CSĐ ĐHQG TP.HCM.

2. Ban CTCT-SV: đề nghị

bổ sung một Phó trưởng Ban và một chuyên viên.

3. ĐH Bách Khoa: đề nghị lãnh đạo ĐHQG chỉ đạo hướng giải quyết vấn đề KTX Hoà Hảo đang bị xuống cấp trầm trọng.

4. Viện MT-TN: kiến nghị Giám đốc ĐHQG TP.HCM phê duyệt quy hoạch XDCB của Viện tại Khu quy hoạch xây dựng ĐHQG TP.HCM.

5. PTNK: kiến nghị ĐHQG TP.HCM hỗ trợ trường Phổ Thông Năng Khiếu trang bị phòng giảng dạy đa phương tiện để phục vụ công tác đổi mới phương pháp dạy và học.

6. TT Đào tạo Quốc tế: cần sự hỗ trợ của các trường thành viên tạo điều kiện cho các giảng viên của trường được tham gia giảng dạy tại Trung tâm; hỗ trợ về phòng TN cho các môn học của các chương trình có yêu cầu thí nghiệm.

7. TT QL KTX: đề nghị tăng cường đầu tư cho Trạm y tế, đồng thời sớm ban hành Quy chế về Tổ chức - Hoạt động của Trạm Y tế.

Bàn về đổi mới phương pháp dạy đại học

● Cao Duy Bình
(Khoa Giáo dục học)

Sự cần thiết phải đổi mới phương pháp giảng dạy đại học

Tuyên bố của UNESCO về giáo dục đại học ở thế kỷ 21 là: "Cần giáo dục sinh viên trở thành các công dân có khả năng suy nghĩ một cách có phê phán, phân tích được các vấn đề xã hội, quan tâm đến các giải pháp để giải quyết các vấn đề xã hội và chấp nhận các trách nhiệm xã hội". Bậc đại học chuẩn bị cho sinh viên **những tri thức, kỹ năng, phương pháp và lý tưởng nghề nghiệp** để bước vào cuộc sống nghề nghiệp hoặc tiếp tục học tập nghiên cứu khoa học. Để đạt được điều đó, vấn đề quan trọng nhất là phải có phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy cao độ khả năng độc lập tư duy của sinh viên ngay khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường.

Hiện nay phần lớn các trường đại học của ta nặng về phương pháp dạy học truyền thống làm giảm tính chủ động sáng tạo của sinh viên. Một nhà tuyển dụng lao động tại công ty quốc tế ở Việt Nam đã nhận định: "Cách dạy của các trường đại học của Việt Nam vẫn còn theo trường phái kinh điển, sinh viên tiếp nhận kiến thức chỉ một chiều từ trên xuống" (báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 2.12.2002). Do đó đổi mới phương pháp dạy học đại học trở thành vấn đề cấp bách trong

hội nhập quốc tế.

Phương pháp tiếp cận để nghiên cứu việc đổi mới phương pháp dạy đại học:

1. Đổi mới phương pháp dạy đại học phải tạo ra cho sinh viên khả năng nhiều nhất để tự học, tự nghiên cứu. Điều này đòi hỏi ở đại học phải lấy việc **dạy phương pháp** cho sinh viên làm cơ bản. Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhấn mạnh đến điều này khi đến thăm Trường ĐHSP Hà Nội. Bởi vì "không có phương pháp thì người tài cũng lạc lối, có phương pháp thì người bình thường cũng làm được những việc phi thường" (Socrates).

2. Đổi mới phương pháp dạy học phải đặt trong sự tác động qua lại giữa các yếu tố như: mục đích, mục tiêu dạy học đại học; nguyên tắc dạy học; nội dung chương trình đại học; điều kiện tiến hành việc giảng dạy (phòng ốc, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học); hình thức tổ chức lớp học; hình thức dạy học; đặc điểm người học...

Mục đích và mục tiêu dạy học đại học cũng như yêu cầu của mỗi bài học có tính quyết định trong việc lựa chọn phương pháp dạy học. Ở bậc đại học, sinh viên không chỉ cần được trang bị những tri thức để hình thành khả năng, kỹ năng cần thiết cho hoạt động trong một lĩnh vực nhất định, mà điều quan trọng hơn cả là chuẩn bị cho sinh viên năng lực làm việc

độc lập và năng lực chuyển đổi nghề nghiệp khi cần - điều mà K.Marx đã dự đoán trước đây. Phương pháp dạy học cụ thể gắn liền với đặc trưng bộ môn, nội dung dạy học; vì nó là "linh hồn của phương pháp" (Hégel). Quá trình dạy học là quá trình vận động của thông tin, người dạy và người học luôn luôn phải thu nhận và xử lý thông tin. Trong một hệ thống quá lớn, các phần tử của hệ thống dày đặc sẽ làm quá trình thông tin bị tắc nghẽn. Vì vậy phương pháp dạy học tích cực chỉ có thể thực hiện trong một lớp học mà số người học vừa phải. Hiện nay, trên thế giới, mỗi lớp ở đại học số sinh viên không quá 30.

Phương tiện dạy học, nhất là công nghệ thông tin, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo đầy đủ là con đường ngắn nhất hỗ trợ cho người học và cả người dạy tìm kiếm thông tin, gợi mở cho người học những vấn đề cần phải trả lời. Điều này giúp người học phát triển khả năng tự học, khả năng độc lập nghiên cứu. Như vậy thiếu phương tiện dạy học thì không thể thực hiện được phương pháp dạy học tích cực. Sinh viên đại học đã có kiến thức nền phổ thông, việc xây dựng ngôi nhà kiên cố trên nền đó bằng phương pháp thích hợp là điều có thể làm được.

3. Không có phương pháp dạy học chung cho các bộ môn mà chỉ có các "kiểu dạy học", mỗi bộ môn vận dụng một kiểu dạy



học thích hợp và trở thành phương pháp dạy bộ môn đó. Hiện nay trên thế giới đang tồn tại các kiểu dạy học như: nêu vấn đề, đưa ra các tình huống giả định hay từ thực tế để xử lý, thực hiện các trò chơi đóng vai, thảo luận tổ nhóm (seminar), hội thảo (forum)... Các kiểu dạy học nào cũng đều trên cơ sở những phương pháp luận chung nhất do mục đích dạy học đại học chi phối. Sự hình thành phương pháp dạy học bộ môn đều phải dựa trên nền tảng đó.

4. Đổi mới phương pháp dạy học luôn gắn liền với những tư tưởng cơ bản, những nguyên tắc chỉ dẫn nhằm định hướng cho hoạt động, đó chính là **quan điểm tiếp cận đối tượng**. Đối tượng trong quá trình dạy học đó là quá trình hoạt động của sinh viên mà giảng viên là người tổ chức. Khi không còn coi giáo dục là phúc lợi mà là hoạt động cung ứng những sản phẩm tiêu dùng mang tính phục vụ, trong đó sinh viên là người tiêu dùng, thầy giáo là người phục vụ thì mọi hoạt động của thầy giáo phải **hướng vào người học**. Cách tiếp cận này chỉ ra một phương pháp thích ứng cho hoạt động của thầy trên cơ sở xây dựng mối quan hệ thầy trò: gần gũi, thương yêu,

khuyến khích động viên thường xuyên.

5. Đổi mới phương pháp dạy học phải cùng với sự đổi mới cách đánh giá kết quả dạy học. Theo G.K.Killer (1977): "thay đổi một chương trình hoặc những kỹ thuật giảng dạy mà không thay đổi hệ thống đánh giá chắc chắn sẽ không đi đến đâu". Mục đích chỉ dẫn phương pháp, phương pháp dẫn đến kết quả. Đánh giá sinh viên cần tập trung chú ý đánh giá khả năng phân tích, tổng hợp. Sự tương thích giữa nội dung, phương pháp dạy học và cách thức đánh giá sẽ giúp đạt được mục đích dạy học.

6. Phương pháp dạy học thuộc lĩnh vực nghệ thuật dạy học, nó mang bản chất sáng tạo, gắn liền với sáng kiến, kinh nghiệm đã được tích lũy của mỗi nhà giáo. Vì vậy muốn đánh giá một phương pháp dạy học cần phải đánh giá mức độ đạt được của mục tiêu đào tạo thể hiện trong bài giảng và những yêu cầu đặc thù của mỗi bài giảng, mỗi đối tượng sinh viên, đặc biệt là sự hứng thú của sinh viên trong quá trình dạy học (chỉ có hứng thú thì mới có sáng tạo).

7. Đổi mới phương pháp dạy học là yêu cầu khách quan, do nhu cầu của sự phát triển kinh

tế xã hội - tức là tính quy định của mục tiêu đào tạo. Vì vậy việc đổi mới phương pháp giảng dạy phải đặt ra thường xuyên.

Ở các trường đại học của ta hiện nay còn nhiều việc phải làm cùng với sự đổi mới phương pháp dạy học. Trước hết số sinh viên trong mỗi lớp học quá đông; tài liệu tham khảo thiếu (trình độ ngoại ngữ của sinh viên chưa đủ để đọc sách nước ngoài), phương tiện dạy học thiếu thốn, việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn ít; sinh viên vẫn quen lối học thụ động, thầy đọc để ghi chép, vốn thực tế yếu, ít đọc báo, thời gian tự học rất thiếu, nhiều sinh viên phải đi dạy kèm, làm thêm để lấy tiền ăn học; trong khi đó chương trình học khá nặng nề. Giải quyết những vấn đề trên không thể dễ dàng và nhanh chóng được, nhưng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đại học lại rất cấp bách, nếu không chúng ta sẽ bị tụt hậu. Sau đây chúng tôi muốn trao đổi một số vấn đề xung quanh việc đổi mới phương pháp dạy các môn khoa học xã hội. Ở đây chúng tôi không có ý định đưa ra một phương pháp cụ thể để dạy một môn học nào, mà chỉ muốn nói về các việc cần làm trong một giờ dạy.

- Việc đầu tiên cần làm cho sinh viên **quán triệt mục đích, yêu cầu** của bài giảng. Điều này rất quan trọng vì sẽ giúp sinh viên định hướng và ý thức trước điều muốn đạt tới và sẽ chủ động hơn trong quá trình học tập.

- Phân tích để sinh viên nắm vững đối tượng **phải tiếp cận trong bài giảng**, đặc biệt là **phương pháp tiếp cận đối tượng** đó để xây dựng nội dung bài giảng. Bằng các sơ đồ cho sinh viên thấy được cấu trúc bài

giảng, mối liên hệ giữa các nội dung trong bài giảng, trước khi đi vào từng vấn đề cụ thể. Qua đây sinh viên có thể thấy nội dung bài giảng được hình thành từ đâu, và như vậy sinh viên có thể tìm thấy nó từ nhiều nguồn khác nhau. Đó là cách dẫn dắt sinh viên đến phương pháp tự học, tự nghiên cứu có hiệu quả. Ở trên lớp, ngoài việc hướng dẫn cách tiếp cận nội dung bài giảng còn phải cho sinh viên hiểu rõ các khái niệm cũng như các thuật ngữ khoa học sẽ gặp. Các thuật ngữ trong lĩnh vực khoa học xã hội rất phức tạp.

- Trong quá trình lên lớp, việc hướng dẫn sinh viên ghi chép cũng cần chú ý đúng mức. Lâu nay, cách dạy truyền thống làm cho sinh viên có thói quen ghi hết nguyên văn những gì thầy nói, thậm chí "thầy đọc trò chép".

- Sau khi đã nghiên cứu ở thư viện, sinh viên tiếp tục đến lớp và tổ chức seminar. Để thảo luận có kết quả nên yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị và trình bày trước trên giấy. Kinh nghiệm cho thấy rằng giảng viên nên có sự đầu tư cho một vài sinh viên tương đối khá làm nòng cốt cho buổi thảo luận sắp đến. Điều khiển buổi thảo luận, ngoài giảng viên, có thể có sự tham gia của các giảng viên tập sự, thậm chí có thể chọn một vài sinh viên khá đã được bồi dưỡng trước.

- Để có thực tế cho bài giảng, có thể mời những người đang hoạt động có kết quả trong thực tiễn hoặc đưa sinh viên đến các đơn vị, các tổ chức.

- Về tài liệu tham khảo cho sinh viên nên tổ chức hình thức "thư mục thư viện cá nhân", qua thư mục họ có thể cho nhau

mượn. Ngoài ra, giảng viên có thể lựa chọn và trích từ các sách, báo rồi sao chụp để sinh viên sử dụng. Cách này đỡ tốn kém cho sinh viên nghèo khi phải bỏ ra số tiền lớn để mua sách. Quan điểm của chúng tôi cho rằng giảng viên không nên viết bài giảng cho sinh viên, mà chỉ viết tài liệu tham khảo, viết đề cương bởi vì họ thường y lại vào những gì mà thầy đã làm sẵn. Hiện nay, hầu như ở các trường đại học trên thế giới người ta không viết bài giảng cho sinh viên mà chỉ giới thiệu tài liệu

tham khảo.

- Đền chiếu nên được tận dụng để giới thiệu các sơ đồ, các bảng biểu...

Trên đây là những việc mà chúng tôi đã thử làm và bước đầu thành công, tuy nhiên cái khó nhất hiện nay là điều kiện học tập của sinh viên rất thiếu thốn, một bộ phận chưa hăng say học tập. Đối mới phương pháp phải trên cơ sở thực tế, nếu không sẽ chẳng có tác dụng gì. Ở đây ta sử dụng cách tiếp cận hệ thống: đổi mới phải đồng bộ phải chuyển động cả hệ thống.

LIÊN KẾT TỔ CHỨC CÁC HỘI THẢO KHOA HỌC - MỘT HƯỚNG MỚI TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Trong hai ngày 19 và 20 tháng 6/2003, Ban ĐH đã kết hợp với Viện Môi trường & Tài nguyên và Quỹ tưởng niệm Ebara Hatakeyama, Nhật Bản, tổ chức thành công hội thảo về "Các hệ thống năng lượng hiệu quả cho sự phát triển bền vững" tại Viện Môi trường & Tài nguyên. Hội thảo đã thu hút gần 40 cán bộ chuyên môn trong và ngoài ĐHQG TPHCM tham dự.

Hội thảo đã tập trung thảo luận, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, tiến bộ kỹ thuật xung quanh các chuyên đề như: Vấn đề ấm lên toàn cầu và việc giảm khí gây hiệu ứng nhà kính, phát triển năng lượng tái tạo, xây dựng các trạm thủy điện siêu nhỏ, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, các phương pháp xử lý nhiệt cải tiến đối với chất thải rắn, Nghị định thư Kyoto và cơ cấu phát triển sạch. Hội thảo cũng nêu bật được tính khả thi trong việc phát triển năng lượng mới tại Việt Nam.

Hội thảo đã thành công và nhận được sự đánh giá rất cao của các học viên, đặc biệt là các cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu của ĐHQG TPHCM và các cán bộ làm việc trực tiếp tại các Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường và các công ty tư vấn.

Qua hội thảo này, Ban Sau Đại học sẽ có kế hoạch liên kết thêm với các công ty, các đại học để tổ chức thêm nhiều hội thảo, với những chuyên đề khoa học mà các cán bộ, giáo viên, các nhà khoa học quan tâm, nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, kết hợp công tác đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Ban Đào tạo sau Đại học

Dự án cải tạo và nâng cấp thư viện Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

● Thư viện Trường ĐHKHTN



1. Mục tiêu của dự án

Dự án cải tạo và nâng cấp thư viện Trường Đại học Khoa học Tự nhiên nhằm mở rộng và quy hoạch lại cơ sở hạ tầng thiết bị hệ thống mạng thư viện, xây dựng mạng truyền thông thư viện với quy mô lớn và được giám sát chặt chẽ, trang bị đầy đủ các thiết bị ngoại vi cần thiết phục vụ tốt công tác nghiên cứu, quản lý cũng như đáp lại đồng vọng nguyện vọng của sinh viên đang mong đợi, đưa thư viện phát triển lên một tầm cao mới, chuẩn bị tiến tới xây dựng hệ thống Mạng thông tin - thư viện Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và liên thông các thư viện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong Liên hiệp thư viện các trường đại học khu vực phía Nam, đồng thời đẩy nhanh quá trình hội nhập khu vực và

quốc tế.

Thư viện Trường Đại học Khoa học Tự nhiên được cải tạo và nâng cấp với mục đích:

- Nâng hiệu quả phục vụ cao nhất trong việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy trong Trường Đại học khoa học Tự nhiên và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên

thông tin;

- Thật sự là một mô hình liên thông trong Mạng thông tin - thư viện Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, và mô hình này sẽ làm hạt nhân trong "Hệ thống thông tin hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học nối kết các trường đại học - cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh", là động cơ thúc đẩy hệ thống thư viện trong Liên hiệp thư viện các trường đại học khu vực phía Nam và cả nước nhanh chóng phát triển.

2. Nội dung dự án

- Di dời thư viện sang tòa nhà 11 tầng mới được xây dựng của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, có diện tích khoảng 1.600m² với đầy đủ bộ phận chức năng của một thư viện hiện đại.

- Xây dựng Thư viện số với các tiêu chí:



i. Số hóa từng phần hệ cơ sở dữ liệu

ii. Cung cấp những cơ sở tri thức chuyên ngành

iii. Xây dựng kho tài nguyên học tập

iv. Khai thác qua cổng thông tin (Portals)

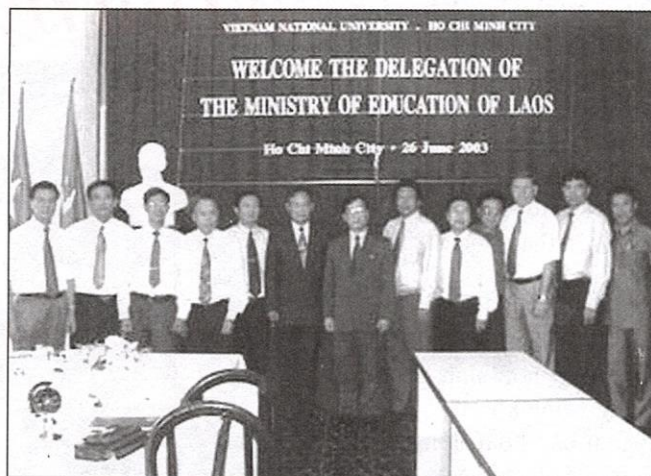
v. Chuẩn hóa việc truy cập và trao đổi thông tin

vi. Liên kết với các thư viện số bên ngoài

Dự án Cải tạo và nâng cấp thư viện có một ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh Thư viện điện tử trung tâm của Đại học Quốc gia sắp đưa vào hoạt động và càng kịp thời hơn khi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đang chuẩn bị cho mũi đột phá thứ ba, trong đó ưu tiên đầu tư cho thư viện và phòng thí nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo.

Dự án cải tạo và nâng cấp thư viện Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia đã được Ban giám đốc thông qua. Thư viện số Trường Đại học Khoa học Tự nhiên sẽ được xây dựng trên nền tảng của một thư viện hiện đại và có quá trình phát triển hơn 9 năm, với đội ngũ cán bộ thư viện giàu năng lực, nhiệt tâm yêu nghề và luôn được sự quan tâm ủng hộ về mọi mặt của ban lãnh đạo nhà trường và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Bằng quyết tâm của mình, tập thể cán bộ nhân viên thư tin tưởng sẽ nay mạnh hoạt động thư viện lên một bước theo chiều hướng phát triển Mạng thông tin - thư viện Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện việc "đi tắt đón đầu" trong hoạt động thư viện, để luôn xứng đáng với lòng tin yêu của độc giả.

Lãnh đạo ĐHQG TP.HCM tiếp đoàn Bộ Giáo dục Lào



Ngày 26-6-2003, Ngài Bosengkham Vongdara, Thứ trưởng Bộ Giáo dục Lào dẫn đầu đoàn công tác đã đến thăm và làm việc với ĐHQG TP.HCM. Cùng đi có các ông Somkot Mangnomek, Giám đốc ĐHQG Lào; Ông Kongsy Sengmany, Vụ trưởng Vụ đại học và trung học chuyên nghiệp; Ông Sikhamtath Mitary, Hiệu trưởng phân hiệu ĐHQG Lào tại tỉnh Champasak và một số chuyên viên của Bộ Giáo dục Lào. PGS. TS Nguyễn Tấn Phát, Thứ trưởng Bộ GD&ĐT, Giám đốc ĐHQG TP.HCM đã long trọng đón tiếp và làm việc với đoàn. Cùng tiếp có TS. Nguyễn Đức Nghĩa, PGĐ ĐHQG TP.HCM; PGS. TS. Lê Khắc Huy, Phó CVP II, Bộ GD&ĐT; TS. Huỳnh Thành Đạt, CVP ĐHQG TP.HCM; PGS. TS Hồ Thanh Phong, Trưởng Ban đào tạo; ThS. Trương Quang Được, Phó trưởng Ban KHCN-QHQT. Buổi làm việc đã tập trung vào hai vấn đề lớn:

1. Trao đổi kinh nghiệm về công tác tổ chức, quản lý đào tạo đại học, sau đại học và trung học chuyên nghiệp.
2. Cụ thể hoá các văn bản hợp tác đã ký kết trước đây giữa ĐHQG TP.HCM và ĐHQG Lào.

Cũng trong dịp này, Bộ Giáo dục Lào đề nghị thành lập Ban xây dựng Dự án đào tạo nguồn nhân lực cho ĐHQG Lào, đặc biệt là cho phân hiệu ở tỉnh Champasak. Các thành viên của Ban xây dựng dự án này bao gồm các đồng chí lãnh đạo và chuyên gia về giáo dục và đào tạo Lào và Việt Nam. Ngài Bosengkham Vongdara, Thứ trưởng Bộ Giáo dục Lào cũng đã ngỏ lời mời lãnh đạo ĐHQG TP.HCM sang thăm và bàn bạc cụ thể vấn đề này trong thời gian sắp tới.

VP ĐHQG TP.HCM

Sinh viên ĐHQG TP.HCM

● Hữu Thủy

với chiến dịch tình nguyện *Mùa hè xanh 2003*

1. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên với 750 sinh viên tham gia các mặt trận:

- Mặt trận Trà Vinh gồm 11 xã tại Huyện Tiểu Cần và Cầu Kè với 200 sinh viên tham gia.

- Mặt trận Huyện Cần Giỏi với 100 sinh viên tham gia ở địa bàn 3 xã.

- Mặt trận Quận 5 tại các Phường 4 và Phường 10. Ở đây tập trung 350 học sinh Trường Phổ thông Năng khiếu.

- Ngoài các hoạt động công tác xã hội, xoá mù, v.v trường còn thành lập 2 đội chuyên: Đội văn nghệ xung kích 30 sinh viên và Đội chuyển giao công nghệ: xử lý nước, nấm, cây trồng.

Trong các công trình trọng điểm của chiến dịch Mùa hè xanh năm nay, sinh viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên sẽ xây dựng 14 căn nhà tình thương và 2 căn nhà tình nghĩa.

Tổng kinh phí dự trù 150 triệu đồng.

2. Trường Đại học Bách khoa sẽ tham gia tại các mặt trận:

- Mặt trận Huyện Giồng Trôm - Bến Tre có 750 sinh viên và 50 CBGD tham gia tại 22 xã và 1 thị trấn.

- Mặt trận Huyện Củ Chi có 200 sinh viên phục vụ tại 4 xã.

- Mặt trận Phường 14 quận 10: gồm 100 sinh viên chủ yếu là công tác tuyên truyền, xây dựng nếp sống văn hóa cho nhân dân, phục vụ Sea Games.

- Thành lập các đội chuyên về an toàn điện, xây dựng, lọc nước, tin học (giảng dạy cho cán bộ xã).

- Tổ chức 2 ngày cao điểm



Hưởng ứng chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh 2003 của Hội Liên hiệp Thanh niên - Hội Sinh viên Tp.HCM, trong tổng số 45.000 học sinh, sinh viên của toàn thành phố, có 2900 học sinh, sinh viên của ĐHQG Tp.HCM.

(27/07 và 10/08) huy động 2000 sinh viên tham gia các hoạt động.

- Những công trình trọng điểm trong Mùa hè xanh năm nay sẽ là:

+ Tại tỉnh Bến Tre: Xây 1 cầu dài 50 m x 2.2 m với kinh phí 250 triệu đồng và 20 cây cầu nhỏ trị giá 10 triệu đồng/ cầu; làm 1 Km đường nhựa; xây 3 nhà trẻ theo tiêu chuẩn quốc gia trị giá 80 triệu đồng/ nhà; 22 nhà tình thương 5 triệu đồng/ căn,

+ Tại Huyện Củ Chi: xây 4 căn nhà tình thương.

- Kinh phí dự kiến 1 tỷ đồng.

3. Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn có 500 sinh

viên tham gia ở 4 mặt trận:

- Trà Vinh (Trà Cú): 300 sinh viên

- Củ Chi (4 xã): 100 sinh viên

- Trung Tâm Nhị Xuân: 50 sinh viên

- Phường Phạm Ngũ Lão Q.1: 50 sinh viên

- Đội văn nghệ xung kích tập hợp 30 sinh viên biểu diễn 10 buổi ở cả 4 mặt trận. - Đội sinh viên tình nguyện MHX Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn với phương châm "đi dân nhờ - ở dân thương - làm dân tin" sẽ vận dụng tối đa tri thức của sinh viên phù hợp với ngành nghề đào tạo để xây dựng những công trình văn hóa - xã hội thanh niên mang.

- Kinh phí dự trù 200 triệu đồng.

4. Khoa Kinh tế:

Tập trung 100 sinh viên ở mặt trận Huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre với nội dung làm nhà tình thương và một số công tác khác. Kinh phí dự kiến khoảng 60.000.000 đồng.

Cô gái vàng của Đại học Bách Khoa

• Lê Vy

Mùa hè năm 2003 này, Đoàn Thị Xuân Nguyên, SN 1980, quê ở TP Đà Nẵng, đã vinh dự đón nhận huy chương vàng tốt nghiệp thủ khoa, khoa Quản lý công nghiệp Trường ĐH Bách khoa TP.HCM. Đặc biệt Nguyên không chỉ là người đứng đầu danh sách các thủ khoa tốt nghiệp đại học hệ chính quy K.98 của nhà trường (gồm có 9 thủ khoa), mà còn là thủ khoa có số điểm tốt nghiệp cao nhất từ trước đến nay của khoa này.

Xuất thân trong một gia đình công nhân viên chức, mẹ là y tá tại khoa Nhi, BV Đa khoa TP. Đà Nẵng, ba là một thành viên trong Ban chấp hành Hội Khuyến học Tam Kỳ, Quảng Nam, ngay từ nhỏ Nguyên đã có quá trình 12 năm liền là học sinh xuất sắc. Thi đỗ cùng một lúc ba trường đại học, Nguyên đã chọn ngành

quản lý công nghiệp tại trường ĐHBK TP.HCM. Suốt những năm học đại học, Xuân Nguyên luôn là một trong số các sinh viên giỏi được cấp học bổng thường niên của nhà trường và một số học bổng khác của Hội đồng hương Quảng Nam (TP.HCM), học bổng của công ty IBC TP.HCM... Điểm tổng kết 5 năm học đại học của cô thật đáng nể với trung bình cộng là 3,81/4.0 (tính theo hệ thang điểm 4), bảo vệ luận án tốt nghiệp đại học với tổng số điểm là 9,38/10.

Nguyên cũng chính là "thủ lĩnh" của nhóm sinh viên trường ĐHBK từng đoạt giải nhất trong cuộc thi *Lập dự án khởi nghiệp* (do Thời báo Kinh Tế Sài Gòn tổ chức vào tháng 11/2002), mà trước đây Báo Phụ Nữ đã có lần đưa tin.

Khi được hỏi về "bí quyết"



Đoàn Thị Xuân Nguyên và thầy chủ nhiệm khoa, ngày tốt nghiệp đại học

học giỏi, Xuân Nguyên cho biết là mình chẳng có một bí quyết nào cả, ngoài việc chú ý lắng nghe bài giảng tại lớp, tìm đọc thêm các loại sách tham khảo và học kỹ bài ở nhà. Về chuyện học thêm, cô cho biết mình chỉ đi học các môn toán, lý hoá vào những năm cuối cấp và trước khi thi đại học, còn thì tự học ở nhà là chính.

Sau khi tốt nghiệp đại học với thành tích cao, đã có không ít nơi mời Xuân Nguyên về làm việc với mức lương khá hấp dẫn, nhưng cô đã quyết định tiếp tục học lên bậc cao học. Hiện Xuân Nguyên đã được giữ lại làm trợ giảng tại khoa QLCN, Trường ĐHBK TP.HCM. TS Bùi Nguyên Hùng (nguyên trưởng khoa QLCN, Trường ĐHBK) nói: "Không chỉ gia đình mà cả các thầy cô giáo đều tự hào vì có một người con, một học trò như thế".

Lần đầu tiên Việt Nam Đào tạo Thạc sĩ công nghệ thông tin qua mạng

Bộ Giáo dục- Đào tạo vừa đồng ý cho ĐHQG TP.HCM thí điểm đào tạo Thạc sĩ công nghệ thông tin, chuyên ngành khoa học máy tính. Đây là chương trình đào tạo từ xa qua mạng tin học viễn thông đầu tiên ở Việt Nam. Khoảng 70% thời lượng chương trình sẽ được thực hiện qua mạng, trong đó có nhiều buổi dạy và học trực tuyến kết nối giữa các điểm học tập khác nhau. Khóa đầu tiên vào khoảng tháng 9 tới, dự kiến sẽ tuyển 150-200 học viên.

Trước mắt ĐHQG TP.HCM được Bộ GD&ĐT cho phép tuyển sinh 2 khoá kế tiếp từ năm 2003. Kết thúc khoá học đầu tiên, Bộ sẽ xem xét cho phép đào tạo chính thức.

PV

Vấn đề giáo dục:

Khủng hoảng kinh tế & giáo dục đại học ở các nước Đông Á

• Lê Quang Huy

Ban KHCN-HTQT

Năm 2000, Viện hoạch định giáo dục quốc tế (International Institute for Educational Planning - IIEP) đã đưa ra chương trình nghiên cứu khu vực về "Khủng hoảng kinh tế và giáo dục đại học ở Đông Á". Bài báo này chỉ nhấn mạnh những kết quả nghiên cứu tiến hành ở Indonesia, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore và Thái Lan. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1997-1998 đã tạo ra những nghi ngờ về khả năng của "Điều thần kỳ Đông Á" và ảnh hưởng sâu sắc đến giáo dục đại học của khu vực. Khi "sự kỳ diệu" tan biến đi, giáo dục đại học phải đối mặt với sự cắt giảm nghiêm trọng ngân sách, ảnh hưởng lớn đến tài liệu học tập, hoạt động duy trì, thư viện và phòng thí nghiệm, chủ yếu là cắt giảm tiền lương của giáo viên.

Ảnh hưởng đến các trường đại học và số lượng sinh viên đăng ký

Cuộc khủng hoảng kéo theo sự giảm sút ngân quỹ cấp cho các trường đại học công. Trong một số trường hợp, chi phí hoạt động bị ảnh hưởng nghiêm trọng, trong khi ở các cơ sở khác, sự sụt giảm này tập trung ở chi phí cơ bản.

Nhằm vượt qua khó khăn này, các trường đại học đã áp dụng các biện pháp "thắt lưng buộc bụng" như giảm nhân viên, hạn định lương, trì hoãn các chương trình phát triển, chỉnh đốn các cơ sở và bảo trì, hoãn mua sách thư viện, hủy trợ cấp du lịch cho các thành viên...

Trong giai đoạn khủng hoảng,

nhiều phụ huynh đã đưa con em từ các trường tư thục học phí cao sang các đại học công, làm giảm số đăng ký học ở các trường tư. Một số trường tư giảm học phí nhằm thu hút sinh viên. Sự sụt giảm này còn cao hơn ở các trường yêu cầu sinh viên phải học một năm ở nước ngoài.

Một số các trường tư, đặc biệt là ở Hàn Quốc, bị ảnh hưởng rất mạnh bởi cuộc khủng hoảng. Số nợ của 141 trường tư ở Hàn Quốc năm 1998 đạt 1,5 tỉ USD và rất nhiều trường đối mặt với sự phá sản.

Ngược với suy nghĩ chung, nhu cầu xã hội cho giáo dục đại học tăng ở nhiều nước, bất chấp ảnh hưởng tồi tệ của cuộc khủng hoảng đến tầng lớp trung lưu - những người có nhu cầu nhiều nhất.

Ở cả Malaysia và Singapore, sự gia tăng số sinh viên đăng ký trong giai đoạn khủng hoảng chủ yếu là do sự sụt giảm giá trị tiền tệ. Rất nhiều sinh viên trở về từ nước ngoài vì gia đình không thể tiếp tục hỗ trợ chi phí du học. Những sinh viên trở về đăng ký vào đại học quốc gia. Số sinh viên du học cũng sụt giảm vì lý do trên làm tăng nhu cầu giáo dục đại học ở các trường của Malaysia.

Sự gia tăng số sinh viên đăng ký học trong các trường ở Thái Lan phản ánh sự gia tăng số lượng thất nghiệp của thanh niên, làm giảm chi phí cho việc học đại học. Cũng như thế, các chương trình học bổng và tín dụng cho giai đoạn khủng hoảng cũng khuyến khích rất nhiều người quay lại trường đại học.

Hỗ trợ trực tiếp cho sinh viên

Ở tất cả các quốc gia Đông Á, các biện pháp đã được tiến hành nhằm làm giảm số người bỏ học thông qua các phương pháp hỗ trợ trực tiếp cho sinh viên đại học. Ở Indonesia, Chương trình "Tiếp tục ở trường" cung cấp học bổng và trợ cấp trực tiếp đến các gia đình và Chương trình "An toàn xã hội" hỗ trợ tài chính cho học bổng và trợ cấp của sinh viên.

Ở Hàn Quốc, rất nhiều chương trình học bổng và cho vay ra đời bởi các ngân hàng thương mại. Hỗ trợ của chính phủ được trao cho các gia đình thất nghiệp hoặc khó khăn. Nhờ sự hỗ trợ này, số lượng sinh viên đăng ký học đại học ở Hàn Quốc đã tăng.

Kết luận

Rất nhiều bài học thú vị có thể rút ra từ kinh nghiệm của các nước Đông Á:

- * Kinh tế có thể bị ảnh hưởng từ nhiều quy luật và thị trường không được kiểm soát có thể là nguy hiểm.

- * Cần phát triển hệ thống an ninh xã hội của nhà nước, thậm chí ở nền kinh tế thị trường.

- * Trợ cấp cộng đồng và xác định mục tiêu hợp lý là cách tốt để giảm ảnh hưởng bất lợi của cuộc khủng hoảng.

- * Trong giai đoạn khủng hoảng, các dịch vụ công ích thường được thay thế cho các dịch vụ cá nhân ở gia đình.

- * Vai trò của giáo dục đại học trong tăng cường khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu.

- * Cuối cùng, cần quan tâm khía cạnh khu vực khi soạn thảo các biện pháp cải cách trong nước, đặc biệt là khi các chính sách đó liên quan đến khu vực.

Tuần lễ sinh viên nghiên cứu khoa học 5-10/5/2003

• Ưu Điểm

So với năm trước, năm nay các đơn vị tổ chức hội nghị khoa học sinh viên tốt hơn về nhiều mặt. Sinh viên và giảng viên tham dự đông, phát biểu sôi nổi và có chất lượng. Nhiều báo cáo viên đã sử dụng overhead, projector, nhất là sinh viên các Khoa Xã hội học, Ngữ văn Nga, Ngữ văn và Báo chí, Đông phương học,... Khoa Xã hội học đã giao quyền chủ tọa cho sinh viên, Ban Chủ nhiệm Khoa và các thầy cô tham dự và tích cực giúp đỡ việc tổ chức chứ không làm thay sinh viên. Cách làm này khiến cho hội nghị của sinh viên Khoa Xã hội học diễn ra sôi nổi, có chất lượng cao, khuyến khích tinh thần chủ động, sáng tạo của sinh viên. Đây là một mô hình tốt, nên nhân rộng trong các hội nghị sau. Về chất lượng các báo cáo: đa số sinh viên tham gia thực hiện các đề tài đều làm với tinh thần nỗ lực vượt bậc, có những công trình rất công phu, dày hơn nghìn trang. Đề tài ngày càng phong phú và thiết thực. Chẳng hạn các đề tài: "Sưu tầm, phiên dịch, nghiên cứu di sản Hán Nôm trong các di tích lịch sử - văn hoá quận Thủ Đức cũ", "Xây dựng cơ sở dữ liệu cho website "Lịch sử báo chí Việt Nam" giai đoạn 1865-1945" (Khoa

Nhằm mục đích đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên, thay đổi cách nhìn nhận của sinh viên đối với quá trình đào tạo ở bậc đại học: học đi đôi với hành, đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học; nhằm khai thác tiềm năng, tư duy và sức sáng tạo của sinh viên, nhất là sinh viên các năm cuối trong nghiên cứu khoa học để ngay từ khi đang học trong trường, sinh viên có thể bắt tay vào việc giải quyết những vấn đề lý thuyết và thực tiễn của chuyên ngành được đào tạo; phát hiện những nhân tố tốt cho nhà trường và xã hội, phục vụ yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Trường ĐHKHXH&NV đã tổ chức "Tuần lễ sinh viên nghiên cứu khoa học 5-10/5/2003".

Ngữ văn và Báo chí), "Khảo sát cấu trúc ở các chùa Huế" (Khoa Ngữ văn Trung Quốc), "Đời sống nữ công nhân nhập cư tại khu công nghiệp Sóng Thần II - Bình Dương", "Ô nhiễm môi trường và lối sống của người dân tại một số khu dân cư ven kênh rạch ở TPHCM" (Khoa Xã hội học), "U Minh Hạ, tiềm năng du lịch sinh thái và hướng phát triển bền vững" (Khoa Địa lý), "Tìm hiểu vấn đề kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc Pacô và Vân Kiều tại xã A Túc, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị", "Tìm hiểu một số nhân tố tác động đến việc thực hiện cơ chế dân chủ cơ sở tại xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh" (Khoa Triết học), "Bước đầu tìm hiểu Manga", "Nghệ thuật múa truyền

thống và nhạc cụ dân tộc Khmer ở tỉnh Sóc Trăng" (Khoa Đông phương),... Điều này cho thấy các Khoa/Bộ môn, các Giáo sư, giảng viên đã làm tốt việc gợi ý hướng đề tài, chọn những đề tài tốt, những sinh viên/nhóm sinh viên giỏi, có năng lực nhận hỗ trợ kinh phí của trường. Tuy nhiên, để cho công tác này dần đi vào nề nếp, các Khoa/Bộ môn cần có một ngân hàng đề tài để hướng sinh viên tham gia giải quyết những vấn đề cấp bách liên quan đến chuyên ngành mà sinh viên đang học. Ngoài những đề tài khoa học cơ bản, lý thuyết, các đơn vị cũng cần chú ý một cách thích đáng đến các đề tài giải quyết những yêu cầu thực tiễn của xã hội, đặc biệt là những vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục,... của TPHCM, khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Hướng xét chọn đề tài dự thi cấp Thành phố và cấp Bộ cũng sẽ ưu tiên cho những đề tài gắn với thực tiễn do yêu cầu của Ban tổ chức các cuộc thi này.

Trường đã quyết định chọn 10 đề tài gửi dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ", 12 đề tài gửi dự thi "Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Thành phố - Giải Eureka" và trao giải thưởng cấp trường cho 25 đề tài. Xin xem thông tin chi tiết trên website: <http://www.hcmussh.edu.vn/>, trang Thông tin mới nhất.



Phần mềm Việt Nam HT3CD- giải pháp hệ thống thông tin chỉ đạo cho các lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam

Trong số 6 sản phẩm CNTT được trao giải thưởng "Sáng tạo khoa học kỹ thuật TPHCM 2002" vào sáng 25-4-2003, "Giải pháp hệ thống thông tin chỉ đạo - HT3CD" của Phòng phát triển phần mềm thuộc Trung tâm Tin học Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TPHCM đã đoạt giải thưởng "kép": giải ba "Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật TPHCM" và giải ba VIFOTEC 2002 của Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam và Bộ Khoa học- Công nghệ.

• Hồng Loan

Phòng phát triển phần mềm (PTPM) của Trung tâm Tin học Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TPHCM có trụ sở tại khu nhà IV-Công viên phần mềm Quang Trung. Với đội ngũ 33 chuyên gia và lập trình viên, hoạt động của Phòng hiện bao gồm: tư vấn các đề án về hệ thống thông tin, xây dựng các phần mềm đóng gói, triển khai phần mềm theo đơn đặt hàng của các công ty trong nước, gia công phần mềm xuất khẩu, đào tạo nhân lực phần mềm, biên soạn các giáo trình chuyên đề tin học; chuyển giao công nghệ và nghiên cứu các phương pháp công nghệ mới...

Qua 8 năm hoạt động, uy tín của Phòng PTPM ngày càng được nâng cao khi các phần mềm: quản lý vật tư, quản lý bán hàng, quản lý nhân sự và tiền lương, quản lý giáo vụ, quản lý thư viện... đã được sản xuất và đem lại hiệu quả cao cho nhiều khách hàng ở TPHCM và một số tỉnh thành. Đặc biệt, phần mềm kế toán IAS của Phòng PTMM đã đoạt hai huy chương vàng về doanh số và số lượng khách hàng sử dụng tại Diễn đàn CNTT Việt

Nam và VietNam Computer World Expo 1998.

Từ cuối năm 1999, Trung tâm đã tiến hành nghiên cứu xây dựng một phương pháp cùng một bộ công cụ hỗ trợ triển khai các hệ thống thông tin chỉ đạo có sử dụng kỹ thuật tin học tiên tiến phân tích trực tuyến OLAP có thể trao đổi trên mạng diện rộng. Đề tài này do PGS.TS Đồng Thị Bích Thủy làm chủ nhiệm, cùng Thạc sĩ Nguyễn An Tế và Thạc sĩ Lại Thị Hạnh. Sau 15 tháng, đề tài đã được hoàn thành và đánh giá nghiệm thu tại Sở Khoa học Công nghệ & Môi trường.

Hệ thống thông tin chỉ đạo do phần mềm HT3CD phát sinh phục vụ chủ yếu cho các nhà lãnh đạo, có thể giúp họ vạch chiến lược đầu tư vốn, mở rộng hệ thống kinh doanh phân phối ra nhiều địa bàn, quy hoạch chủng loại hàng hoá kinh doanh, chuyển hướng thị trường... Theo Thạc sĩ Lại Thị Hạnh - Chuyên viên chính thiết kế hệ thống, thì người sử dụng HT3CD sẽ được cung cấp những thông tin tổng hợp ở nhiều mức độ tùy theo nhu cầu và thông tin được thực hiện tổng hợp theo cơ chế trực tuyến. Nhờ đó, lãnh đạo doanh nghiệp có thể nắm bắt kịp thời những

hoạt động doanh nghiệp của mình. Thông tin được thể hiện đa dạng, phong phú và linh hoạt ở nhiều cấp độ từ chi tiết đến tổng hợp và ngược lại. Nhà lãnh đạo có thể khai thác thông tin theo nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của họ, ví dụ từ bản báo cáo kết quả kinh doanh xem doanh thu từng mặt hàng, so sánh doanh thu qua từng ngày, hàng tồn kho... Và với HT3CD, các chuyên viên tin học có được một bộ công cụ hỗ trợ triển khai nhanh các hệ thống thông tin chỉ đạo mà không phải mất quá nhiều thời gian và công sức cho việc lập trình.

Được chạy thử nghiệm tại hệ thống siêu thị CoopMark và phần mềm HT3CD đã được Ban giám đốc siêu thị đánh giá tốt về những tiện ích của nó. Sau khi được trao giải 3 VIFOTEC 2002 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Bộ Khoa học-Công nghệ, sáng 25-4-2003, phần mềm HT3CD còn được Sở Khoa học Công nghệ - Môi trường TPHCM trao giải 3 "Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật TPHCM". Với kết quả khả quan trên, anh Nguyễn Đăng Lý, Trưởng phòng Phát triển kinh doanh và dự án của TTTH Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TPHCM, cho biết: "TTTH sẽ phổ biến HT3CD phục vụ cho các đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu, với giá cả dễ chấp nhận, bởi hoạt động của THTH không đặt nặng vấn đề lợi nhuận mà chính chất lượng và lợi ích cộng đồng mới là tiêu chí hàng đầu của chúng tôi".

Nghề truyền thống Việt Nam qua con mắt sinh viên Hàn Quốc

Nhờ vốn tiếng Việt giao tiếp khá lưu loát và những kiến thức khá cơ bản về Văn hoá Việt Nam qua hơn 3 năm học tại khoa Việt Nam học Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Tp HCM, khi đến làng gốm Bầu Trúc và làng dệt Mỹ Nghiệp, các bạn sinh viên Hàn Quốc đã trực tiếp đi vào từng gia đình người Chăm để gặp gỡ các nghệ nhân, tìm hiểu nguồn gốc, lực lượng tham gia sản xuất, sản phẩm.... Để có cái nhìn khái quát

Làng nghề truyền thống ở Việt Nam rất đa dạng và phong phú, đó là cảm nhận của Dong Hwan và cũng là cảm nhận của nhóm sinh viên Hàn Quốc sau chuyến đi thực tế vừa qua tại làng gốm Bầu Trúc và làng dệt Mỹ Nghiệp thuộc thị trấn Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận.

hơn về lịch sử làng nghề, các bạn còn đến tham quan Bảo tàng Chăm Ninh Thuận...

Chuyến đi đã giúp nhóm sinh viên Hàn Quốc phát hiện nhiều điều

thú vị về làng nghề truyền thống của dân tộc Chăm. Mỗi người đã chọn cho mình một đề tài nghiên cứu riêng. Dong Hwan cho biết: "Hoa văn trên các sản phẩm dệt của người Chăm sắc sảo, mang đậm màu sắc dân tộc và tôi đã chọn đề tài nghiên cứu "Hoa văn trên các sản phẩm dệt của người Chăm"; Cho Hyon Joo thực hiện đề tài "So sánh kỹ thuật làm gốm truyền thống của Hàn Quốc". Còn Song Hae Wan nhận thấy các sản phẩm dệt và gốm ở làng Bầu Trúc và Mỹ Nghiệp giá cả thấp lại rất đẹp, có khả năng tiêu thụ ở thị trường Hàn Quốc nên đã chọn đề tài "Tiềm năng thị trường Hàn Quốc với các sản phẩm gốm và dệt Chăm"... Sắp tới, nhóm dự định tổ chức thêm những đợt thực tế tìm hiểu một số nghề truyền thống khác như: nghề đan lát ở Củ Chi; nghề đúc đồng ở Gò Vấp... Sau những đợt thực tế, mỗi sinh viên sẽ chọn một nghề mình yêu thích để thực hiện luận văn tốt nghiệp cử nhân tiếng Việt. Hy vọng các bạn trẻ Hàn Quốc sẽ có những phát hiện mới về các làng nghề truyền thống của Việt Nam.

Đây là nhóm sinh viên đến từ Trường ngoại ngữ Sung Sim Pusan, Hàn Quốc. Khi được hỏi vì sao học tiếng Việt, hầu hết các bạn đều cho biết: "Hiện nay, quan hệ kinh tế, văn hoá giữa Hàn Quốc - Việt Nam ngày càng phát triển, vì vậy học tiếng Việt sẽ có cơ hội để phát triển nghề nghiệp".

Hiện nay, có khá nhiều sinh viên từ các nước trên thế giới đến du học tại Việt Nam, vì vậy hướng cho sinh viên nước ngoài tìm hiểu văn hoá Việt Nam là một việc làm thiết thực, góp phần giới thiệu những nét hay, nét đẹp của Văn hoá Việt Nam với bạn bè thế giới.

Công đoàn ĐHQG TP.HCM tổ chức hoạt động chào mừng Ngày Gia đình Việt Nam- 28.6



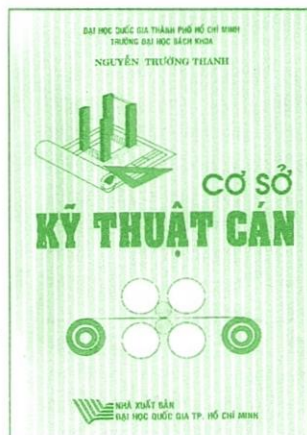
Nền tảng của xã hội là gia đình, nền tảng của gia đình là hạnh phúc, và nền tảng của hạnh phúc chính là tình yêu. Một gia đình đầy ấp tình thương yêu - tình yêu vợ chồng, tình yêu của cha mẹ dành cho con cái và tình yêu của con cái đối với cha mẹ - đó là một gia đình hạnh phúc. Và chúng tôi may mắn được sống trong mái ấm gia đình chan hòa tình yêu thương đó.

Trong khuôn khổ của Ngày Gia đình Việt Nam - 28/6, chiều 26/6 Công đoàn ĐHQG TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức cuộc giao lưu với 13 cặp gia đình tiêu biểu. Những cặp gia đình được tôn vinh này là những gia đình đạt chuẩn toàn diện hoặc từng mặt theo 6 tiêu chuẩn của định hướng xây dựng "Gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững". Tại cuộc giao lưu, các cặp gia đình đã tâm sự những kinh nghiệm cá nhân của mình như là những nhánh nhỏ riêng lẻ trên con đường lớn đi tìm lời giải đáp cho câu hỏi: Hạnh phúc là gì?



Giới thiệu sách Nhà xuất bản ĐHQG TP.HCM

• Nguyễn Huỳnh



* **Cơ sở kỹ thuật cán** - PGS-TS Nguyễn Trường Thanh, 314 trang, 2003.

Hiện nay có rất nhiều loại vật liệu mới ra đời, song vật liệu kim loại vẫn chiếm tỷ lệ lớn. Mức sản xuất thép của mỗi quốc gia là một chỉ tiêu quan trọng để đánh giá sự phát triển của quốc gia đó. Hơn bảy mươi phần trăm kim loại được sản xuất ra phải qua khâu cán. Ở Việt Nam, ngành cán được phát triển trước và mạnh mẽ hơn ngành sản xuất ra kim loại; năm 1968 những mẻ thép cán đầu tiên đã xuất xưởng.

Sách này là tài liệu học tập của sinh viên, đồng thời là tài liệu tham khảo cho các chuyên viên, kỹ sư thuộc các cơ sở cán kim loại. Sách

được biên soạn theo các tài liệu chuyên môn sâu của các nhà khoa học nổi tiếng như viện sĩ A.I. Xelikov, các giáo sư B.P. Baxchinov, P.I. Polukhin, V.X. Xmirnov, A.A. Korolev, A.A. Khamidovich... và có tham khảo tài liệu của các đồng nghiệp trong nước. Ngoài phần lý thuyết, sách tập trung giới thiệu về kỹ thuật cán hình và kỹ thuật cán tấm.

* **Bảo vệ môi trường trong xây dựng** - Nguyễn Văn Nghiệp, 346 trang, 2003.

Xây dựng là một trong những ngành kỹ thuật mũi nhọn trong công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hóa đất nước. Ngành xây dựng đã tạo ra các công trình kiến trúc, công trình giao thông, thủy lợi.



đường dây tải điện... làm thay đổi hẳn bộ mặt của mọi miền đất nước. Trong xây dựng, muốn triển khai một cách hiệu quả và xác định được tính kinh tế của công trình xây dựng, bao giờ cũng cần phải đánh giá tác động môi trường của công trình xây dựng đó.

Nội dung sách gồm những tài liệu học tập phục vụ cho việc thiết kế, thẩm định các tác động của dự án xây dựng đối với môi trường, một nội dung quan trọng phải đạt được trong các dự án xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi...

Sách trình bày ba vấn đề: Các khái niệm cơ bản về khoa học môi trường, những nguyên lý dùng trong nghiên cứu và đánh giá tác động môi trường; Ô nhiễm môi trường và các giải pháp xử lý chủ yếu; Đánh giá tác động và bảo vệ môi trường trong ngành xây dựng.

* **Thiết kế tàu thủy** - TS Trần Công Nghị (chủ biên), 292 trang, 2003.

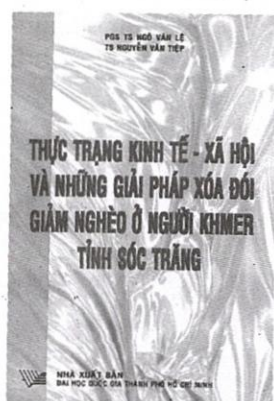
Sách cung cấp cho người đọc những kiến thức cơ sở về thiết kế tàu thông dụng, chủ



yếu là tàu vận tải đi biển. Thông thường, thiết kế tàu phải giải quyết những việc gắn liền với sự hình thành và toàn bộ tính năng của con tàu.

Nội dung sách gồm hai phần. Phần đầu trình bày những vấn đề liên quan đến lý thuyết như: trọng lượng tàu, phương trình trọng lượng, xác định kích thước chính và các hệ số đầy thân tàu, dung tích tàu, quan hệ giữa các kích thước hình dáng, tính ổn định tàu, mạn khô tàu, sức cản và thiết bị đẩy tàu, lập bản vẽ lý thuyết, thiết kế tàu, thiết kế tối ưu. Phần hai trình bày về ngoại hình tàu, bố trí chung và bố trí trang thiết bị trong tàu.

* **Thực trạng kinh tế-xã hội và những giải pháp xóa đói giảm nghèo ở người Khmer tỉnh Sóc**



Tràng - PGS-TS Ngô Văn Lệ, TS Nguyễn Văn Tiệp; 212 trang, 2003.

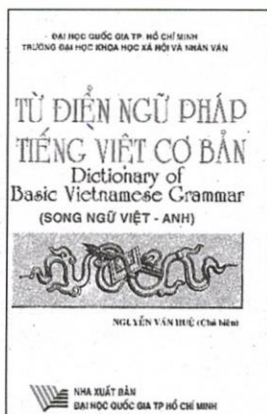
Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh Sóc Trăng ngày một phát triển. Chương trình xóa đói giảm nghèo được địa phương quan tâm thực hiện và đã đạt được nhiều thành tích đáng kể. Tuy nhiên, so với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, tình trạng nghèo đói ở Sóc Trăng, một tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc Khmer nhất, vẫn còn chiếm tỷ lệ khá cao. Tình trạng nghèo đói của cộng đồng người Khmer ở Sóc Trăng thể hiện trên nhiều lĩnh vực: mức thu nhập, trình độ học vấn, thiếu đất, thiếu vốn, chậm thích nghi với kinh tế hàng hoá, chậm áp dụng tiến bộ kỹ thuật và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp...

Trên cơ sở phân tích về tình hình phát triển kinh tế-xã hội, thực trạng và những nguyên nhân phân

hoá giàu nghèo, những chính sách-giải pháp xóa đói giảm nghèo ở cộng đồng người Khmer, các tác giả đã kiến nghị những quan điểm và đề xuất một số giải pháp về công cuộc giảm nghèo trong cộng đồng người Khmer ở Sóc Trăng.

* **Từ điển ngữ pháp tiếng Việt cơ bản (song ngữ Việt-Anh)** - Nguyễn Văn Huệ (chủ biên), 418 trang, 2003.

Sách được trình bày dưới dạng song ngữ Việt-Anh, dành cho đối tượng là những người nước ngoài học tiếng Việt ở trình độ sơ cấp và trung cấp. Đây là công trình tra cứu về ngữ pháp tiếng Việt, bao gồm 103 mục từ. Mỗi mục từ được trình bày theo các nội dung: Các tình huống minh họa - tùy theo mức độ đơn giản hay phức tạp về ngữ nghĩa, về cách dùng mà mỗi mục từ sẽ có một hoặc hai ba tình huống minh họa; Các cách biểu hiện liên



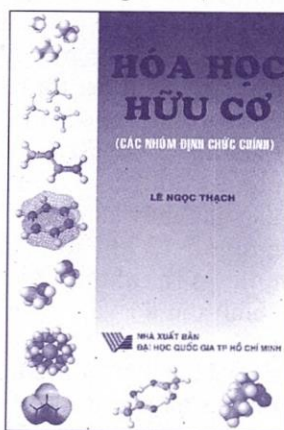
quan - so sánh, chỉ ra những nét tương đồng và khác biệt giữa mục từ đang xét với các từ ngữ có quan hệ về ngữ nghĩa, về ngữ pháp; Các kết hợp - nêu ra những kết hợp thường gặp của mục từ đang xét với các từ ngữ khác.

Trong tình hình còn khá nhiều ý kiến khác nhau về những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Việt, các tác giả chủ yếu giải thích các mục từ theo quan điểm ngữ pháp truyền thống, một cách giải thích quen thuộc với nhiều người nước ngoài học tiếng Việt vốn không chuyên về ngôn ngữ học. Bên cạnh đó, nội dung của sách cũng đã thể hiện, trong một chừng mực nhất định, việc tiếp thu những khám phá mới của các nhà Việt ngữ học.

* **Hoá học hữu cơ (các nhóm định chức chính)** - PGS-TS Lê Ngọc Thạch, 572 trang, 2002.

Đến nay hợp chất hữu cơ đã có hàng triệu triệu chất được ghi nhận, mỗi năm lại có hàng ngàn chất mới được tổng hợp hoặc cô lập từ tự nhiên. Dù nhiều nhưng chúng chỉ được sắp xếp trong một số nhóm hợp chất nhất định và các nhóm này phân biệt nhau chủ yếu dựa trên cơ cấu của nhóm định chức chính.

Tác giả không trình bày tất cả các nhóm định chức có thể có trong hoá học hữu cơ, mà chỉ đề cập đến một số nhóm định chức quan trọng, vì hơn chín mươi phần trăm các hợp chất hữu cơ có cơ cấu xác định hiện nay đều thuộc về các nhóm định chức này. Sách trình bày 15 nhóm định chức chính, nhưng rất nhiều những nhóm định chức khác dù kém quan trọng hơn cũng được đề cập đến. Trong sách, một số cơ chế phản ứng cũng được giới thiệu để cho người đọc biết



được sản phẩm của một phản ứng được tạo thành theo cách thức nào.

Về trình bày, một số chi tiết đã được tác giả chú ý như: đơn vị đo lường chiều dài các nối được cập nhật theo các tài liệu giáo khoa mới nhất; cách vẽ các cơ cấu lập thể, nhất là các nối hướng về phía sau mặt phẳng cũng được trình bày theo các quy định mới...

Sản phẩm Made in BÁCH KHOA - ĐHQG TP.HCM

Nào, tập tennis cùng máy!

Ý tưởng này chợt đến với giảng viên trẻ Khoa Cơ khí ĐH Bách Khoa- Thạc sĩ Từ Diệp Công Thành khi đối diện với văn phòng khoa là sân tennis của trường. Mỗi ngày, nhìn những vận động viên nghiệp dư lướt mồ hôi cùng các bài tập và sự khổ sở của các huấn luyện viên, Thành chợt liên tưởng tới một cỗ máy. Ngay sau đó là online, lang thang trên net để tìm kiếm những sản phẩm tương tự. Thành cho hay, có khá nhiều máy bắn bóng phục vụ nhu cầu tập luyện đại trà cho người chơi tennis với giá thành khoảng 2000USD/cái, nhưng cồng kềnh, bất tiện. Chẳng hạn như máy bắn banh dựa trên nguyên lý khí nén, nhìn thì đơn giản nhưng việc điều chỉnh tốc độ và hướng bắn rất khó, lại phải tốn thêm tiền mua bình khí nén cồng kềnh; chẳng hạn như máy sử dụng lò xo truyền động, độ bền sẽ không cao, vả lại, việc mỗi lần nén lò xo là một lần tốn công, chưa kể việc tạo độ xoáy, độ khó cho bóng... Làm sao?

Bạn thử hình dung hai bánh xe được vận hành bởi hai động cơ quay theo chiều ngược nhau, trái bóng đi qua khe của hai bánh xe này sẽ được bắn ra với tốc độ bao nhiêu thì... tùy thuộc vào vận tốc của động cơ truyền động. Muốn bóng xoáy ư? Hãy điều chỉnh tốc độ cho hai bánh xe lệch nhau, biên độ cao hay thấp tùy

Hội nghị Khoa học Trẻ ĐH Bách Khoa lần thứ IV vừa qua có hàng chục đề tài mang tính ứng dụng cao. Chiếc máy bắn banh tennis chất lượng cao nhưng giá rẻ chỉ bằng nửa; con robot lau nhà, chế biến nước uống từ bí đao... Rõ là càng ngày, những ý tưởng phát kiến càng gắn chặt hơn với cuộc sống bởi tính ứng dụng của nó!

ý để tạo độ xoáy lớn hay nhỏ. Muốn bóng đi xa hay gần, cầu vòng hay thẳng, thì điều chỉnh nòng bắn bóng lên cao hay xuống thấp... Chà, thật đơn giản, đơn giản như lấy đồ trong túi ra. Có điều, từ ý tưởng ấy đến cái máy bắn bóng là cả một quá trình gian nan, và biết bao nhiêu "tiền ngu", như cách nói của những kỹ sư trẻ ở đây, đã ra đi không trở lại chỉ vì những tính toán sai lầm ban đầu, chấy linh kiện, hỏng thiết bị...

Thành cười vui: "Tốc độ tối đa hiện nay của máy cho phép bắn bóng lên trên 100km/giờ, như vậy là đạt với những vận động viên không chuyên. Nhược điểm còn lại là vẫn hơi nặng, hơi cồng kềnh, sẽ khó cho người chơi một mình vận hành nó. Nhưng sắp tới, các khuyết điểm này sẽ được khắc phục. Chúng tôi đang tạo thêm cho máy cơ chế tự hành như một chiếc xe điều khiển từ xa. Lại cài đặt sẵn các mod - chế độ điều khiển tự động - để người chơi có thể tùy ý lựa chọn với chỉ một chiếc remote đơn giản trên tay! Hàng chất lượng cao mà giá thành chỉ bằng nửa so với hàng nhập!"

Đề tài đã được chương trình Vườn ươm Sáng tạo của Sở KH-CN&MT đánh giá cao, được tài trợ 78 triệu đồng. Nhưng niềm vui lớn hơn lại chính là trên cơ sở của nguyên lý này, hàng loạt ý tưởng khác đang chuẩn bị biến thành hiện thực: Máy bắn bóng bàn, máy bắn bóng tròn dành cho thủ môn luyện tập...

Nàng robot lau nhà... duyên dáng!

Võ Tường Quân, chàng trợ giảng trẻ 24 tuổi của khoa cơ khí bật cười: "Nhỏ tới lớn đâu có bị đi chuyện... lau nhà đâu, nhưng tại nghe nói ở nước ngoài có những chị chàng lau nhà chuyên nghiệp mang tên robot, mình thấy hay hay...". Hay, thế là đi tìm kiếm. Nghe ở đâu có là xin phép đi... dòm. Đầu tiên là sân bay Tân Sơn Nhất, tiếp theo là Thuận Kiều Plaza. Nhưng thực sự, cả hai chị robot này đều chỉ là bán tự động, nghĩa là vẫn phải có người chạy theo giúp đỡ!

Đề tài của Quân được giải nhất Hội đồng II tại Hội nghị Khoa học trẻ của trường vừa qua nhưng theo Quân, "chị" này vẫn chưa được thành thạo lắm. Nghĩa là, robot này vẫn còn "ngu" trong suy nghĩ chỉ

di chuyển được trên địa hình bằng phẳng, vẫn còn "đồng đẳng" khi gặp những con đường mấp mô, cao thấp khác nhau. Dù đã biết né tránh những vật cản, song, "nàng" vẫn còn lầm tưởng những bóng đen do phản xạ ánh sáng là chướng ngại vật nên sẽ bỏ qua không lau chùi những vị trí đó... "Những khuyết điểm này sẽ được khắc phục nhanh chóng trong nay mai - Quân nói - có điều, robot vẫn còn hơi lớn về kích thước, do đó, việc luồn lách vào những gầm bàn, gầm giường ... để làm công việc của một bà nội trợ đảm đang vẫn còn khó khăn!".

Vấn đề không phải là "bó tay" trước những khó khăn kiểu này, mà cái chính là do thiết bị và linh kiện trong nước hiện không đủ để giúp "nàng" thông minh hơn. Tự bỏ tiền túi ra hơn hai triệu đồng để tạo nên "nàng", nếu muốn "nàng" thông minh hơn, phải cần thêm tiền, cái đó thì... chưa thể một sớm một chiều là có ngay được.

"Nàng" robot duyên dáng này có một mâm xoay bên dưới mang theo một bàn chải, vừa đi vừa xoay. Phần thân sau của "nàng" là một ru lô có khăn thấm sẽ lau khô và tự động vắt nước dơ vào một bình chứa, rất phù hợp cho các sảnh lớn, các khán phòng, hội trường cần vệ sinh thường xuyên.

Nước bí Long Châu

Cho đến lúc này, khi đề tài đã được bảo vệ rồi, vậy mà lúc nào trong đầu Long Châu cũng còn quần quanh với nào là bí đao, nước bí, rồi đường caramel... Bởi lẽ cô bạn này đã phải nếm quá nhiều hương vị khác nhau của cái gọi là sâm bí đao, rồi nước uống từ bí. "Có một chút gì đấy mang tính

rất... thời sự trong đề tài của mình", Long Châu bảo thế. Có lẽ vì thị trường đã tràn ngập những loại nước mát, nước giải nhiệt có nguồn gốc từ những sản vật rất sẵn trong tự nhiên nhưng chưa phải thứ nào cũng được sản xuất hoàn toàn từ những nguyên liệu chính gốc. Một tháng trời đi khắp các chợ trong thành phố, cuối cùng Châu cũng tìm được loại bí trái khá lớn (được gọi là bí cối), có thể nặng đến 15kg, được bán nhiều ở khu vực chợ Bình Tây.

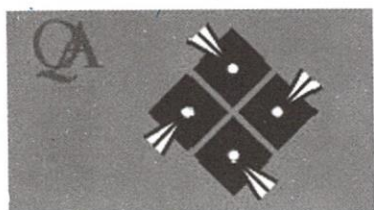
Từ bốn loại bí với kích cỡ và xuất xứ khác nhau, Châu bắt đầu cho công trình nghiên cứu của mình. Có thể hình dung việc chế biến của cô bạn này qua hai công đoạn. Bí sẽ được gọt vỏ, đun sôi với nước trong thời gian 30 phút với tỉ lệ một bí, bốn nước để trích chất dinh dưỡng. Nhưng công đoạn hai lại vất vả hơn nhiều, bí sẽ được thí nghiệm bằng nhiều cách khác nhau để tạo hương và vị cho sản phẩm nước uống sau cùng. Sau nhiều công đoạn sao, rang, sấy, cuối cùng Châu cũng tìm ra lời giải cho bài toán hương

vị nước uống làm từ bí đao của mình bằng cách sên bí với đường. Thành phẩm của bí sên cùng đường sẽ được hoà tan với nước trích dinh dưỡng ở trên, qua công đoạn lọc thế là có được thành phẩm nước bí.

Châu nói chỉ muốn gọi tên sản phẩm của mình là nước uống làm từ bí chứ không muốn gọi là sâm nhưng cũng còn nhiều khó khăn vì sản phẩm của cô, dù đã qua kiểm nghiệm tại Trung tâm phân tích dịch vụ thí nghiệm, và đều đạt dưới chuẩn cho phép về hàm lượng vi khuẩn, nhưng cái khó lại chính là vấn đề có tiền để tiếp tục thực hiện các thí nghiệm phân tích về khoáng chất, vi lượng, dù biết rằng đó là những vấn đề rất được người tiêu dùng quan tâm.

Điều thật không vui chính là những tác giả trên khi được hỏi về việc sẽ đăng ký bảo hộ quyền tác giả của mình đối với sản phẩm đều lắc đầu: Quá nhiều khê! Quá phức tạp! Như kỹ sư Võ Tường Quân đã thử một lần đi thăm dò thủ tục, đã quay về ngay vì: "Rắc rối quá mức!".





Giới thiệu tổ chức INQAAHE - Mạng lưới các cơ quan đảm bảo chất lượng giáo dục đại học và sau đại học trên thế giới

Tham gia vào tổ chức INQAAHE có trên 150 tổ chức gồm các cơ quan đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo, các trường đại học ở rất nhiều nước trên thế giới như Hoa kỳ, UK, Ireland, Pháp, Đức, Canada, Nhật Bản, Trung quốc, Úc, New Zealand, Ấn độ, Singapore, Thái lan v/v. Hiện nay, có một thành viên chính thức của tổ chức INQAAHE thuộc về Việt Nam, đó là Trung tâm Đảm bảo Chất lượng và Nghiên cứu phát triển giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. Để trở thành thành viên của INQAAHE, các tổ chức phải nộp đơn xin gia nhập và đóng lệ phí hàng năm là 200 USD. INQAAHE phân ra hai loại thành viên:

- Thành viên chính thức (full member): dành cho các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về công tác đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo bậc đại học và sau đại học trên thế giới. Ví dụ như các tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo của chính phủ hoặc không thuộc chính phủ, các trường đại học có đơn vị đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo trực thuộc.

- Thành viên bán chính thức (associate member): dành cho các cơ quan, tổ chức quan tâm đến chất lượng đào tạo nhưng không trực tiếp thực hiện các công tác đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo.

Tổ chức INQAAHE được thành lập năm 1991. Hoạt động chính của tổ chức INQAAHE là thu thập và phân phối thông tin, phát triển lý thuyết và triển khai ứng dụng trong lĩnh vực đánh giá, cải thiện và duy trì chất lượng đào tạo đại học và sau đại học.

Ngoài ra, các cá nhân quan tâm đều có thể đăng ký trở thành hội viên (affiliate), đóng lệ phí như các thành viên.

Hàng năm, các thành viên và hội viên của INQAAHE sẽ nhận được thông tin, kết quả nghiên cứu, bài học kinh nghiệm về công tác đảm bảo chất lượng đào tạo qua các hình thức sau:

- Bản tin về đảm bảo chất lượng của INQAAHE (Network's Newsletter QA) xuất bản sáu tháng một kỳ;

- Tạp chí khoa học của INQAAHE (Journal 'Quality in Higher Education') xuất bản ba kỳ trong năm.

INQAAHE còn cung cấp thông tin đến các thành viên qua website của tổ chức này (www.inqaahe.nl), hoặc qua cơ sở dữ liệu dành riêng cho các thành viên & hội viên có thể truy cập qua Internet. Bằng hình thức phổ biến và chia sẻ thông tin hữu ích, INQAAHE hướng đến nhiều mục tiêu như sau:

- Thúc đẩy việc thực hành hiệu quả công tác duy trì và cải thiện chất lượng đào tạo

- Triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn của công tác quản lý chất lượng và tính hiệu lực của công tác này.

- Tư vấn về chuyên môn để giúp đỡ các tổ chức đảm bảo chất lượng mới thành lập.

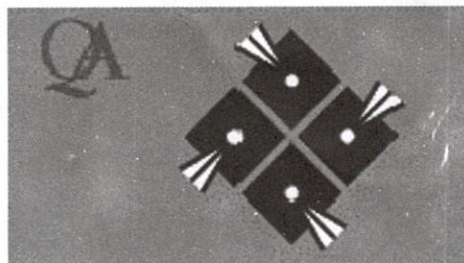
- Xúc tiến các mối liên kết giữa các tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo trên thế giới

- Giúp các thành viên tìm hiểu và xác định chất lượng của các cơ sở đào tạo trên thế giới

- Trợ giúp việc phát triển công nhận môn học (credit transfer) để gia tăng khả năng trao đổi sinh viên giữa các cơ sở đào tạo trên thế giới.

- Cảnh báo đến các thành viên để lưu ý về các tổ chức kiểm định hoặc các hoạt động kiểm định không đáng tin cậy trên thế giới.

Cứ hai năm một lần, INQAAHE tổ chức hội thảo khoa học quốc tế. Lần này, hội thảo được tổ chức vào 14-17/4/2003 tại lâu đài Dublin, Ireland. Chủ đề của hội thảo là "Chất lượng và chuẩn mực: góc độ quốc gia, khu vực và quốc tế".



Thi tuyển dụng và ngạch công chức năm 2003

• Nguyễn Thị Quỳnh Như
Ban Tổ chức Cán bộ

Triển khai thực hiện đề án Thi tuyển dụng và Thi nâng ngạch công chức năm 2003 đã được Bộ Nội vụ phê duyệt, vừa qua Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh đã tổ chức thành công kỳ thi tuyển dụng công chức vào các ngạch giảng viên (15.111), nghiên cứu viên (13.092), chuyên viên (01.003) và thi nâng lên ngạch giảng viên chính (15.110), chuyên viên chính (01.002).

Kết quả kỳ thi như sau :

- Tổng số thí sinh dự thi 199 người

- Tổng số thí sinh đạt kết quả kỳ thi: 196 người (98,49%)

* Đạt loại giỏi: 23 người (11,56%)

* Đạt loại khá: 147 người (73,87%)

* Đạt loại trung bình: 26 người (13,06%)

* Số thí sinh không đạt: 03 người (1,51%)

Trong số 199 thí sinh dự thi, có 22 thí sinh dự thi nâng lên ngạch chuyên viên chính là các cán bộ quản lý của các ban, các phòng và các đơn vị thuộc Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh. Tuy rất bận công tác quản lý, chuyên môn, nhưng đã có nhiều cố gắng ôn tập và dự thi đạt kết quả cao (100% đạt, trong đó 77,27% đạt loại khá).

Ngoài ra, Hội đồng Thi tuyển dụng và nâng ngạch công chức năm 2003 của Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh cũng đã triển khai thực hiện xét tuyển 90 công chức vào ngạch giảng viên và 13 công chức vào ngạch chuyên viên theo Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại công văn số 197/BNV-CCVC ngày 12/04/2003.

Tổ chức thành công kỳ thi tuyển dụng và thi nâng ngạch công chức của Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh năm 2003 đã góp phần quan trọng thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2001-2005, trong đó mũi đột phá thứ nhất cực kỳ quan trọng là công tác xây dựng đội ngũ cán bộ công chức.

Nguyễn Thành Phi Long đạt học vị tiến sĩ tại Đại học Columbia (Mỹ)

Với luận án mang tên "Các bước lặp của biến đổi radon theo các đường cong có độ xoắn và các toán tử tích phân lũy thừa phân số", một thành viên chương trình học bổng "vì ngày mai phát triển" của báo Tuổi Trẻ - anh Nguyễn Thành Phi Long, vừa bảo vệ thành công học vị tiến sĩ toán học tại Trường đại học Colombia (Mỹ).

Sinh năm 1975, anh nhận học bổng "Vì ngày mai phát triển" lần 16 (năm 1991) khi đang học lớp 11 trường PTTH chuyên Lê Hồng Phong Tp.HCM. Sau khi trúng tuyển Đại học Tổng hợp Tp.HCM (nay là Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Tp.HCM), anh Phi Long nhận được học bổng du học tại Đại học New South Wales (Úc) và tốt nghiệp cử nhân ngành toán lý thuyết (Pure Mathematics). Với những thành tích đạt được trong quá trình học tập, anh tiếp tục nhận được học bổng toàn phần (bảy năm) tại Đại học Columbia. GS.TS Đặng Đình Áng - người đỡ đầu anh Phi Long- cho biết: "Đó là một người có tài, có chí. Tôi tin tưởng những người như vậy sẽ có đóng góp lớn vào việc xây dựng và phát triển ngành toán học cho đất nước".

* HỘI NGHỊ NGHIÊN CỨU QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT TW 7 - KHÓA IX CHO ĐẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ NÒNG CỐT CỦA ĐHQG TPHCM

Ngày 5/6/2003, tại Hội trường A5 - Trường Đại học Bách khoa, Đảng bộ ĐHQG TP.HCM đã tổ chức Hội nghị nghiên cứu quán triệt Nghị quyết TW 7 - Khóa IX cho toàn thể đảng viên và cán bộ nòng cốt của ĐHQG TPHCM.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe đồng chí Nguyễn Ngọc Sang - Trưởng ban Tôn giáo, Phó ban Dân vận Thành ủy báo cáo về tình hình tôn giáo, các chính sách về tôn giáo của Đảng ta.

Chiều cùng ngày, đồng chí Lê Hiếu Đằng - Phó Chủ tịch UBMTTQ TPHCM giới thiệu về nội dung xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân . P.V



PGS.TS Nguyễn Quang Diễn, Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc ĐHQG TP.HCM phát biểu đề dẫn tại hội nghị.

* LỄ CHUYỂN TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM VÀO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HCM.

Sáng ngày 10 tháng 06 năm 2003, Đại học Quốc gia Tp HCM đã chính thức tổ chức lễ chuyển Trung tâm công nghệ phần mềm vào Trung tâm phát triển Công nghệ thông tin Đại học Quốc gia Tp HCM (theo quyết định của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp HCM số 183/QĐ/ĐHQG/TCCB ngày 14/05/2003). Tham dự buổi lễ có PGS-TS Nguyễn Tấn Phát, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo, Giám đốc Đại học Quốc gia Tp HCM; TS. Hoàng Lê Minh - Phó Giám đốc Sở khoa học

Công nghệ và Môi trường Tp HCM (nguyên Giám đốc Trung tâm Công nghệ phần mềm); cùng toàn thể CBCNV của hai Trung tâm.

Theo Quyết định số 183/QĐ/ĐHQG/TCCB ngày 14/05/2003: Giám đốc Trung tâm Phát triển Công nghệ thông tin có trách nhiệm tiếp nhận, xây dựng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp cán bộ của Trung tâm Công nghệ Phần mềm và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Trung tâm Công nghệ phần mềm; Giám đốc Trung tâm Công nghệ phần mềm có trách nhiệm bàn giao toàn bộ cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, tổ chức và cán bộ cho Ông Giám đốc Trung tâm Phát triển Công nghệ thông tin ĐHQG-HCM. Thời hạn bàn giao chậm nhất vào ngày 31/05/2003.

Ái Linh

* NGÀY VUI CỦA CÁN BỘ - CÔNG NHÂN VIÊN, SINH VIÊN TRUNG TÂM QUẢN LÝ KTX ĐHQG TP.HCM

Ghi nhận công sức đóng góp của cán bộ, sinh viên TTQL KTX ĐHQG TP.HCM trong việc hưởng ứng xây dựng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh; cuối năm học 2002-2003, UBND TP HCM, UBND Quận Thủ Đức đã trao tặng cán bộ - công nhân viên và sinh viên TTQLKTX ĐHQG TP.HCM bằng "Đơn vị văn hóa".

Chương trình văn nghệ "cây nhà lá vườn" xen lẫn với những đợt trao thưởng cho phòng ở sạch đẹp, CB-CNV tích cực trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa, KTX văn minh sạch đẹp đã tạo nên không khí thật sự vui tươi, ấm cúng. Những phần thưởng tuy giá trị vật chất còn nhỏ bé nhưng có ý nghĩa to lớn đối với từng phòng ở, từng sinh viên, cán bộ của TTQLKTX ĐHQG TP.HCM.

Những năm gần đây, CB - CNV, sinh viên



TTQLKTX chấp hành tích cực các Nghị quyết của Thành ủy, UBMTTQ, UBND TP và phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành chức năng của Thành phố, Quận Thủ Đức xây dựng KTX sinh viên văn hóa, văn minh, an toàn, sạch đẹp; tạo môi trường tự rèn luyện tốt nhất cho sinh viên, góp phần giáo dục, rèn luyện nhân cách cho những chủ nhân tương lai của đất nước.

Chung vui và rút kinh nghiệm trong việc xây dựng KTX văn minh sạch đẹp với TTQLKTX, đại diện các KTX các trường bạn đóng trên địa bàn Quận Thủ Đức, các KTX trong khu vực nội thành như KTX Đại học Sư phạm, KTX 135 B - Trần Hưng Đạo, KTX Bách Khoa; nhiều cán bộ ở phòng công tác chính trị - sinh viên các trường thành viên Đại học Quốc gia TP.HCM đã đến dự, tặng hoa và chúc mừng.

Thay mặt cho Tp.HCM, UBND Quận Thủ Đức, Ông Huỳnh Công Hùng - Phó Chủ tịch UBND Quận Thủ Đức đã trao tặng bằng "Đơn vị văn hóa" và tuyên dương sự đóng góp của TTQLKTX vào phong trào chung xây dựng cụm dân cư văn hóa, văn minh, sạch đẹp.

TS. Nguyễn Khắc Cảnh - Trưởng Ban Công tác chính trị - sinh viên ĐHQG TP.HCM đã phát biểu chúc mừng và động viên CB-CNV, sinh viên TTQLKTX đoàn kết hơn nữa, giữ vững được danh hiệu "KTX văn hóa" đã được công nhận. TS. Nguyễn Khắc Cảnh cũng đề nghị KTX tổ chức ngày càng nhiều hơn các sân chơi cho sinh viên nội trú; ĐHQG TP.HCM cũng sẽ góp sức xây dựng nhiều chương trình sinh hoạt ngoại khóa cho sinh viên trong những năm học tới.

Tăng Hữu Thủy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA



* KÝ TÚC XÁ BÁCH KHOA ĐÓN NHẬN "BẰNG CÔNG NHẬN ĐƠN VỊ VĂN HOÁ"

Thực hiện Nghị quyết TW5 khoá 8 Xây dựng con người Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, hưởng ứng cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường và sự giúp đỡ của UBND Phường 7, Quận 10, Sở Văn hoá thông tin, ngày 27/4/2000, Ký túc xá Bách khoa đã tổ chức đăng ký xây dựng Ký túc xá văn hoá.

Trải qua 2 năm thực hiện, tập thể cán bộ, sinh viên Ký túc xá đã tích cực phấn đấu theo 7 tiêu chuẩn và qua nhiều đợt kiểm tra của các ban ngành, trong quận và Sở VH-TT, MTTQ, ngày 27/6/2002, KTX-BK đã được công nhận là đơn vị Văn hoá và là KTX đầu tiên của cả nước đạt được danh hiệu

KTX Văn hoá trong năm 2002. Phát huy thành quả đạt được, tập thể cán bộ, sinh viên Ký túc xá tiếp tục phấn đấu về mọi mặt trong cuộc sống, học tập, sinh hoạt và ngày 16/5/2003, Ký túc xá Bách Khoa vinh dự được UBND TPHCM công nhận là đơn vị Văn hoá.

* HỘI NGHỊ KHOA HỌC TRẺ BÁCH KHOA LẦN IV

Nhằm khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học của các cán bộ trẻ và sinh viên Trường Đại học Bách khoa. Đoàn Thanh niên, Phòng Khoa học Công nghệ - QHQT và Phòng Công tác Chính trị cùng phối hợp tổ chức Hội nghị Nghiên cứu Khoa học trẻ Bách khoa lần IV.

Bên cạnh việc tổ chức Hội nghị Khoa học, Trường còn tổ chức Triển lãm trong hai ngày, từ 30/6-01/7/2003 tại sân Trường ĐHBK. Được biết, trong năm 2003, có 31 đề tài NCKH của cán bộ giảng dạy trẻ ĐHBK được duyệt với kinh phí được cấp từ 4 đến 7 triệu đồng/ 1 đề tài, 56 đề tài NCKH của sinh viên được cấp từ 0,5 đến 1 triệu đồng cho một đề tài. Ngoài ra, Phòng KHCN-QHQT còn trích một khoản kinh phí nghiên cứu khoa học. Để hỗ trợ thêm cho các sinh viên có đề tài tham gia các giải thưởng của sinh viên như: Giải thưởng NCKH của sinh viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Giải thưởng VIFOTEC do Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam tổ chức và Giải thưởng EURÉKA do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức. Có 32 đề tài của sinh viên thuộc

các Khoa: Khoa CNTT, Khoa Hóa, Khoa Điện-ĐT, Khoa Địa chất-DK, Khoa Xây dựng, Khoa Cơ khí... được nhận kinh phí hỗ trợ: 0,3 triệu/lđề tài.

TRIỂN LÃM HỘI NGHỊ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRẺ BÁCH KHOA LẦN IV

Để giới thiệu những thành quả nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Bách khoa, Ban tổ chức Hội nghị NCKH đã tổ chức Triển lãm Nghiên cứu khoa học trẻ lần thứ IV tại khuôn viên HT.A5 Trường

Đại học Bách khoa. Thời gian: 30/6 - 01/7/2003.

Có 9 khoa đăng ký 11 gian triển lãm.

- * Khoa Cơ khí
- * Khoa Địa chất - Dầu khí
- * Khoa Điện-Điện tử
- * Khoa Công nghệ Thông tin
- * Khoa Công nghệ Hóa học và Dầu khí
- * Khoa Quản lý Công nghiệp
- * Khoa Kỹ thuật Xây dựng
- * Khoa Kỹ thuật Giao thông
- * Khoa Khoa học ứng dụng

P.V

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC:

- Ngày 29/5/2003, Trường ĐHKHTN tổ chức Lễ trao bằng Thạc sỹ và Tiến sỹ cho 118 học viên cao học và 10 NCS đã hoàn tất chương trình đào tạo và bảo vệ thành công luận án.

- Ngày 28/5: Bảo vệ luận án Tiến sỹ cấp cơ sở của NCS Nguyễn Văn Minh, chuyên ngành hóa phân tích.

- Ngày 29/5: Bảo vệ luận án Tiến sỹ cấp cơ sở của NCS Hồ Mạnh Dũng, chuyên ngành vật lý hạt nhân.

- Ngày 27/6: Bảo vệ luận án Tiến sỹ cấp cơ sở của NCS Hoàng Công Long, chuyên ngành vi sinh.

2. NCKH- HỘI THẢO - KHOA HỌC CÔNG NGHỆ:

- Ngày 10/6. Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp Bộ do TS. Nguyễn Kim Phi Phụng làm chủ nhiệm.

- Ngày 19/6, Trường tham gia Hội thảo "Effective Energy systems for Sustainable Development" tại Viện Tài nguyên Môi Trường (ĐHQG TP.HCM)

- Ngày 16/6, BGH Trường tổ chức buổi họp báo cáo chuẩn bị dự án tiên khả thi "Thư viện điện tử" cho toàn thể lãnh đạo các đơn vị trong Trường ThS. Nguyễn Minh Hiệp, GD Thư viện đã trình bày dự án.

- Ngày 25/6, ThS. Nguyễn Hoàng Tuấn, chủ nhiệm Bộ môn Ngoại ngữ đã báo cáo nghiệm thu đề tài "Nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh tại Trường ĐHKHTN"

- Ngày 26/6, TS. Phan Thanh Bình, Phó Giám đốc ĐHQG TP.HCM đã làm việc với Trường ĐHKHTN về Bộ môn Khoa học Vật liệu. Tham gia buổi họp có BGH, Trưởng phòng TN vật liệu KT cao và trưởng- phó bộ môn KH Vật liệu.

3. HỢP TÁC QUỐC TẾ:

- Ngày 12/6: Trường tiếp Ông Shafik Ismail thuộc Trường Đại học Sheffield phối hợp các hoạt động khoa học giữa 2 Trường.

- Ngày 16/6: BGH Trường tiếp đại diện Liên minh Châu Âu (EU)

- Ngày 24/6, PGS.TS. Đồng Thị Bích Thủy, Phó hiệu trưởng Trường ĐHKHTN tham gia buổi họp Hội đồng chuyên gia AUF.

4. HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - ĐOÀN THỂ:

- Ngày 30/5/2003, BTV Đảng ủy Trường đã làm việc với chi ủy chi bộ sinh viên Trường về công tác phát triển đảng viên trong sinh viên. BTV Đảng ủy đánh giá cao hoạt động của chi bộ trong thời gian qua và kế hoạch bồi dưỡng phát triển đảng sắp tới, đồng thời nhấn mạnh những điểm mà chi bộ cần chú trọng. Theo kế hoạch trong cả năm 2003 này, chi bộ sẽ kết nạp thêm 25 đảng viên là sinh viên và tiếp tục bồi dưỡng 50 ĐVƯT tạo nguồn cho năm 2004. Riêng trong chiến dịch mùa hè xanh 2003, chi bộ sẽ phát triển 8 đảng viên sinh viên.

- Trong tuần từ 28 đến 30/5, BTV Đảng ủy Trường đã có những buổi làm việc với 14 chi ủy các chi bộ khoa và phòng ban về công tác phát triển đảng trong CBCC.

- Trường ĐHKHTN triển khai kế hoạch tổng kết năm học 2002-2003 các đơn vị trong toàn Trường từ 10/6 đến 20/7/2003.

- Ngày 31/5/2003, Công đoàn Trường tổ chức ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 và phát học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho con em CBCC Trường.

- Nhân dịp hè, Công đoàn Trường tổ chức đi nghỉ mát ngắn ngày cho toàn thể CBCC Trường tại Suối nước nóng Bình châu và Biển Hồ Cốc vào các ngày chủ nhật 1/6, 8/6, 15/6 và 22/6. Kinh phí

do Công đoàn Trường đài thọ.

- Bản tin số 21 của Trường đã được phát hành trong toàn thể CBCC và các lớp sinh viên nhằm đẩy mạnh công tác thông tin - tuyên truyền. Bản tin số 22 sẽ ra vào dịp khai giảng năm học 2003-2004 (tháng 9).

- Ngày 18/6, Phòng CTCT tham gia buổi họp chuyên đề do Ban CTCTSV ĐHQG tổ chức. Nội dung: "Quy chế đánh giá Điểm rèn luyện trong sinh viên" sẽ được triển khai thực hiện trong đầu tháng 9 và "Nghị quyết liên tịch giữa các Trường và công an Thủ Đức, công an Dĩ An" dự kiến sẽ được ký kết cũng vào tháng 9 này.

- Ngày 26/6, BCH Công đoàn Trường họp phiên định kỳ bàn về hoạt động.

- Ngày 26/6, tại Giảng đường 1 Trường ĐHKHTN, hơn 200 đại biểu là CBCC các đơn vị Trong ĐHQG TP.HCM đã về dự buổi lễ chào mừng "Ngày gia đình Việt Nam 28/6" do Công đoàn

ĐHQG tổ chức. Ngoài nội dung về tư vấn gia đình do BCV của Trung tâm tư vấn hôn nhân- tâm lý gia đình (TW Hội LHTN Việt Nam) trình bày, các đại biểu còn được giới thiệu và giao lưu với 13 gia đình nhà giáo tiêu biểu.

5. TỔ CHỨC - NHÂN SỰ:

- Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN đã ký quyết định số 40/2003/QĐ/TC-HC ngày 16/6/2003 về việc thành lập Bộ môn Khoa học Vật liệu trực thuộc Trường kể từ ngày 16/6/2003. Bộ môn khoa học vật liệu có chức năng, nhiệm vụ tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học tuân theo qui chế của ĐHQG TP.HCM và Bộ GD&ĐT. Hiệu trưởng cũng ký quyết định 41/2003/QĐ/TC-HC bổ nhiệm Ông Lê Khắc Bình, GS.TS giữ chức vụ Trưởng Bộ môn và Ông Trần Tuấn, GVC.TS giữ chức vụ phó trưởng bộ môn.

(Phòng Công tác- Chính trị tổng hợp)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV

* THỂ THAO

Nhân kỷ niệm 78 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6), chào mừng Đại hội thể thao ĐNÁ lần thứ 23 lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam, chiều 20/6, trên SVĐ Hoa Lư đã diễn ra các trận đấu giao hữu giữa 3 đội bóng: Báo SGGP, Công đoàn Trường ĐH KHXH&NV và Đội Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị. Các trận đấu được diễn ra theo thể thức vòng tròn tính điểm, mỗi trận 45 phút. Kết quả đội Công đoàn Trường ĐH KHXH&NV giành giải nhì, đội Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị giành giải nhất.

* HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Sáng 20/6 vừa qua, đại diện BGH, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, các phòng ban, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM Trường ĐH KHXH&NV đã trao tặng nhà tình nghĩa cho mẹ Nguyễn Thị Sáng ở Ấp Tân Đông 2, Xã Tân Lập, Huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh. Mẹ Nguyễn Thị Sáng năm nay 70 tuổi, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vừa qua mẹ có một người con tham gia cách mạng và đã hy sinh. Căn nhà có diện tích sử dụng 32m² trị giá 21,7 triệu đồng, bao gồm cả sổ tiết kiệm trị giá 1 triệu đồng là số tiền quyên góp của các cán bộ đoàn viên Công đoàn trường, các đơn vị hoạt động có thu, đặc biệt là Trung tâm Ngoại ngữ và Trung tâm Bồi dưỡng Văn hoá. Được biết kể từ khi tách trường (1996) đến nay, Nhà trường đã trao

tặng và bàn giao cho các địa phương 10 căn nhà tình nghĩa và tình thương cho các đối tượng thuộc diện chính sách.



* ĐÀO TẠO - HỢP TÁC QUỐC TẾ

Sáng 30/6, Trường Đại học KHXH&NV đã làm lễ bế giảng khoá học tiếng Ý năm học 2002 - 2003. Đến dự có đại diện BGH, Phòng QLKH&QHQT, Phòng đào tạo, Phòng CTCT - QLSV. Về phía khách mời có ngài Michele Scuotto, uỷ viên Thương mại, Phòng Thương mại Đại sứ quán Ý tại Tp. HCM, GS. Dennis Mestroni, người trực tiếp giảng dạy tiếng Ý và toàn thể 13 học viên khoá I (2002 - 2003) và 22 sinh viên các ngành chuyên ngữ hệ chính qui của trường. Đây là kết quả hợp tác giữa Trường Đại học KHXH&NV và Đại sứ

quán Ý. Chỉ sau 3 năm thử nghiệm, tiếng Ý đã chính thức được đưa vào giảng dạy trong năm học (2002 - 2003). Với kết quả ban đầu đã đạt được, trong năm học mới (2003 - 2004) hai bên sẽ mở lớp tiếng Ý ban đêm để giành cho những học viên vừa đi làm vừa đi học. Trong một tương lai không xa, Trường Đại học KHXH&NV sẽ xây dựng Khoa Ngữ văn Ý để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giao lưu văn hoá Việt - Ý.

* ĐÊM VĂN NGHỆ "DẤU CHÂN TÌNH NGUYỆN"

Nhằm cổ vũ, động viên tinh thần các chiến sĩ của trường tham gia chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh (MHX), tối 28/6, Ban chỉ huy chiến dịch tình nguyện MHX 2003 Trường ĐHKHXH&NV

đã tổ chức đêm văn nghệ "Dấu chân tình nguyện". Đêm văn nghệ đã thu hút được đông đảo các thầy cô, các bạn sinh viên và nhiều ca sĩ tên tuổi của TPHCM. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của nhiều nhà tài trợ thuộc các tổ chức và cá nhân trong và ngoài trường. Kết quả, Ban chỉ huy chiến dịch đã nhận được tổng số tiền 12.460.000đ từ các nhà tài trợ, các thầy cô và các bạn sinh viên cùng nhiều ấn phẩm, sách, báo, tập viết và quần áo các loại ... Góp mặt cho sự thành công trong đêm văn nghệ, ngoài sự tham gia của các "ca sĩ cây nhà lá vườn" còn có sự hiện diện và tham gia của ca sĩ Yến Xuân, Đông Quân, Quang Hà, Hạ Liên, Bonheur Trinh, Nhóm AC&M, Nhóm Huỳnh Lợi, Nhóm 5 đồng kê ... Trong đêm biểu diễn, nhiều ca sĩ đã ủng hộ và không nhận tiền thù lao biểu diễn.

P.V

KHOA KINH TẾ

* Vào ngày 26/6/2003, Hội nghị tổng kết công tác Đoàn - Hội và phong trào sinh viên học sinh trung học chuyên nghiệp năm 2002 - 2003 trên địa bàn TP.HCM do Thành Đoàn và Hội sinh viên TP.HCM tổ chức đã được tiến hành tại Trường ĐH Kiến Trúc TP.HCM. Mục đích của Hội nghị là tổng kết đánh giá lại những thành tích cũng như những hạn chế trong hoạt động Đoàn - Hội và phong trào sinh viên học sinh trung học chuyên nghiệp tại các Trường Đại học, Cao Đẳng và Trung học chuyên nghiệp trên địa bàn TPHCM trong năm học 2002 - 2003, đồng thời đưa ra những phương hướng hoạt động cho năm học 2003 - 2004. Đoàn TNCS Khoa Kinh tế - Đại Học Quốc Gia đã đón nhận danh hiệu Đoàn Khoa Tiên Tiến do Thành Đoàn trao tặng. Đây là niềm vui, sự khích lệ đối với hoạt động Đoàn và phong trào sinh viên Khoa và là tiền đề để phấn đấu trong những năm học kế tiếp.

* Trong chiến dịch tình nguyện "Mùa hè xanh" năm 2003, Đoàn Khoa Kinh tế phụ trách 5 xã tại

mặt trận huyện Châu Thành - Bến Tre. Đây là lần thứ hai sinh viên Khoa tham dự chiến dịch "Mùa hè xanh". Trong chiến dịch Mùa hè xanh năm 2002, Đoàn Khoa có 26 sinh viên tham gia đi cùng với Đại học Bách Khoa tại mặt trận huyện Giồng Trôm - Bến Tre. Năm nay, Đoàn Khoa tổ chức đi độc lập với số lượng sinh viên đăng ký tham gia là 113 chiến sĩ (số lượng phân công là 100). Thời gian diễn ra chiến dịch từ ngày 23 - 7 - 2003 đến ngày 15-8-2003. Qua hơn 1 tháng, công tác chuẩn bị cho chiến dịch Mùa hè xanh - 2003 về cơ bản đã hoàn thành.

* Trong tháng 6 vừa qua, Khoa Kinh Tế đã khẩn trương đẩy nhanh công tác chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh đại học năm 2003. Năm nay, có 15.117 thí sinh đăng ký dự thi vào năm ngành học của Khoa: kinh tế học, kinh tế đối ngoại, kinh tế công cộng, tài chính - tín dụng, kế toán kiểm toán. Đây cũng là năm đầu tiên Khoa tổ chức cho thí sinh thi ở cả hai khối A và D.

P.V

Hộp thư xanh

Cùng với tuổi trẻ thành phố, báo Sài Gòn Giải Phóng sẽ đồng hành cùng các chiến sĩ Mùa hè xanh, phản ánh những thông tin nóng nhất từ khắp các mặt trận của chiến dịch. Ngoài số báo 3-7, sẽ còn 3 trang chuyên đề đặc biệt về chiến dịch Mùa hè xanh (ngày 15-7, 1-8 và 15-8) và hàng loạt những tin, bài nóng hàng ngày phản ánh hoạt động chiến dịch. Hộp thư xanh mời gọi các chiến sĩ từ các mặt trận, đoàn viên, thanh niên, bạn đọc có thông tin, bài viết, cảm nhận về chiến dịch Mùa hè xanh cùng tham gia để tăng tính phong phú, hấp dẫn cho trang báo. Bài viết có thể là phóng sự, phản ánh, nhật ký, thơ, các mẫu chuyện vui trong chiến dịch... Thông tin, bài viết gửi về Báo Sài Gòn Giải Phóng số 432 - 438 Nguyễn Thị Minh Khai P5 Q3 TPHCM, bên ngoài ghi "Bài viết tham gia Hộp thư xanh" hoặc gửi vào địa chỉ email: bctri@hotmail.com. Thân mời.



ĐẠI HỌC QUỐC GIA

Thành phố Hồ Chí Minh



Sinh viên ĐHQG TP.HCM
với chiến dịch

Mùa hè xanh